

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trịnh Thị Hồng Vân
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Phạm Văn Tường

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CN CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH KALA - NHÀ MÁY KÍNH
TRƯỜNG SƠN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trịnh Thị Hồng Vân
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Phạm Văn Tường**

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trịnh Thị Hồng Vân

Mã SV: 1412401107

Lớp: QT1804K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại CN Công ty
Cổ phần kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Tìm hiểu lý luận về công tác vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
 - Tìm hiểu thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập.
 - Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng, trên cơ sở đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sưu tầm, lựa chọn số liệu, tài liệu phục vụ công tác kế toán vốn bằng tiền năm 2017 tại CN Công ty Cổ phần kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp
CN Công ty Cổ phần kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Văn Tường

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại CN

Công ty Cổ phần kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 13 tháng 08 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 03 tháng 11 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Trịnh Thị Hồng Vân

ThS. Phạm Văn Tường

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Phạm Văn Tường
Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Trịnh Thị Hồng Vân Chuyên ngành: Kế toán kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại CN công ty Cổ phần kính KaLa - nhà máy kính Trường Sơn
Nội dung hướng dẫn: Khóa luận tốt nghiệp

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Thái độ nghiêm túc, ham học hỏi, có nhiều cố gắng, nỗ lực trong quá trình nghiên cứu và làm đề tài tốt nghiệp. Trách nhiệm cao, chịu khó, có tinh thần cầu thị, khiêm tốn, nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu.
- Thường xuyên liên hệ với giáo viên hướng dẫn để trao đổi và xin ý kiến về các nội dung trong đề tài. Tiếp thu nhanh, vận dụng tốt lý thuyết với thực tiễn làm cho bài viết thêm sinh động
- Đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo quy định của Nhà trường và Khoa trong quá trình làm tốt nghiệp.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Khóa luận tốt nghiệp được chia thành ba chương có bố cục và kết cấu cân đối, hợp lý.
- Mục tiêu, nội dung và kết quả nghiên cứu rõ ràng. Tác giả đề tài đã nêu bật được các vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn công tác kế toán vốn bằng tiền tại CN công ty Cổ phần kính KaLa - nhà máy kính Trường Sơn.
- Các giải pháp về hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền mà tác giả đề xuất có tính khả thi và có thể áp dụng được tại doanh nghiệp.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 02 tháng 11 năm 2018

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Tường

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP THÔNG TƯ 200/2014/TT-BTC	2
1.1. Tổng quan về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:	2
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:	2
1.1.2. Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:.....	2
1.1.3. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:.....	3
1.1.4. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	3
1.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	4
1.2.1. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp:	4
1.2.2. Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp :	13
1.3. Kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp:.....	20
1.3.1 Nguyên tắc hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp:.....	20
1.3.2 Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.....	21
1.3.3 Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.	22
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung :	23
1.4.2. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:	24
1.4.3. Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ :.....	26
1.4.4. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái :.....	27
1.4.5. Hình thức kế toán trên máy tính :	28
CHƯƠNG 2: THỰC TẾ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI NHÀ MÁY KÍNH TRƯỜNG SƠN	30
2.1. Giới thiệu khái quát về Nhà máy kính Trường Sơn:.....	30
2.1.1. Giới thiệu chung về Nhà máy kính Trường Sơn :.....	30
2.1.2. Quá trình phát triển của Nhà máy kính Trường Sơn :.....	31
2.1.3. Kết quả kinh doanh những năm gần đây	33
2.1.4. Đặc điểm bộ máy tổ chức của Nhà máy kính Trường Sơn :.....	33
2.1.5. Thuận lợi và khó khăn của Nhà máy kính Trường Sơn :.....	35

2.1.6. Đặc điểm công tác kế toán của Nhà máy kính Trường Sơn :.....	36
2.2. Thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Nhà máy kính Trường Sơn	39
2.2.1. Thực tế công tác kế toán tiền mặt tại Nhà máy kính Trường Sơn.....	40
CHƯƠNG III: CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI NHÀ MÁY KÍNH TRƯỜNG SƠN.	67
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Nhà máy kính Trường Sơn	67
3.2. Ưu điểm về kế toán vốn bằng tiền tại Nhà máy kính Trường Sơn.....	68
3.3. Hạn chế về kế toán vốn bằng tiền tại Nhà máy kính Trường Sơn	69
3.4. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Nhà máy kính Trường Sơn.....	70
3.4.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện.....	70
3.4.2. Mục đích, yêu cầu, phạm vi hoàn thiện	70
3.4.3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Nhà máy kính Trường Sơn.....	71
KẾT LUẬN.....	83

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Quy trình luân chuyển phiếu thu	7
Sơ đồ 1.2. Quy trình luân chuyển phiếu chi.....	8
Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng Tiền Việt Nam.	10
Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng Ngoại tệ	11
Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý.....	12
Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam).....	18
Sơ đồ 1.7. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng Ngoại tệ.	19
Sơ đồ 1.8. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý.....	20
Sơ đồ 1.9: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.	22
Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí chung.	23
Sơ đồ 1.11. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.	25
Sơ đồ 1.12. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí - Chứng từ.	26
Sơ đồ 1.13. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - Sổ cái.	28
Sơ đồ 1.14. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Kế toán máy.	29
Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ tổ chức của công ty	33
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của Nhà máy kính Trường Sơn.....	37
Sơ đồ 2.3 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán của công ty	38
Sơ đồ 2.4 : Quy trình ghi sổ kế toán vốn bằng tiền mặt.....	41
Sơ đồ 2.5 : Quy trình ghi sổ kế toán vốn bằng tiền gửi ngân hàng	55

DANH MỤC BIỂU

Biểu số 2.1 : Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001249.....	43
Biểu số 2.2 : Phiếu chi số 35	44
Biểu số 2.3 : Phiếu chi số 38	45
Biểu số 2.4 : Giấy nộp tiền để ghi vào tài khoản NH Vietinbank.....	46
Biểu số 2.5: Phiếu thu 22.....	47
Biểu số 2.6: Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000196.....	49
Biểu số 2.7 : Phiếu thu số 24	50
Biểu số 2.8 : Trích trang Sổ Nhật ký chung	51
Biểu số 2.9 : Trích Sổ cái tài khoản 111	51
Biểu số 2.10 : Trích Sổ quỹ tiền mặt	53
Biểu số 2.11 : Giấy báo nợ ngân hàng BIDV	57
Biểu số 2.12 : Phiếu chi số 48	59
Biểu số 2.13 : Giấy nộp tiền để ghi vào tài khoản NH BIDV	60
Biểu số 2.14: Giấy báo có Ngân hàng VietinBank	61
Biểu số 2.15 : Lệnh chi số 59	62
Biểu số 2.16: Giấy báo nợ số 36.....	63
Biểu số 2.17 : Trích Sổ Nhật ký chung.....	64
Biểu số 2.18 : Trích Sổ cái tài khoản 112.....	65
Biểu số 2.19 : Trích Sổ theo dõi Tiền gửi Ngân hàng	66
Biểu số 3.1 : Bảng kiểm kê quỹ.....	73
Biểu số 3.2 : Bảng kiểm kê quỹ Nhà máy kính Trường Sơn	74
Biểu số 3.3 : Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng	75
Biểu số 3.4 : Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản	76
Biểu số: 3.5 : Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.....	77
Biểu số 3.6 : Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản.	78

LỜI MỞ ĐẦU

Nền kinh tế của nước ta đang trên đà phát triển, số lượng các công ty và doanh nghiệp tăng lên một cách nhanh chóng. Nền kinh tế xã hội càng phát triển thì kế toán ngày càng giữ vai trò hết sức quan trọng trong quản lý kinh doanh. Vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí. Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề cho một doanh nghiệp hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ cũng như mục tiêu của mình. Do vậy công tác kế toán vốn bằng tiền là vấn đề mấu chốt cần được quan tâm và phát huy sao cho hiệu quả nhất.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập em đã chọn đề tài: “ Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại CN Công ty Cổ phần kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của CN Công ty Cổ phần kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn.

Để làm sáng tỏ những vấn đề cần nghiên cứu, em xin trình bày khóa luận tốt nghiệp của em gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại CN Công ty Cổ phần kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại CN Công ty Cổ phần kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn.

Trong thời gian thực hiện khoá luận, em đã nhận được sự giúp đỡ của thầy cô trong khoa quản trị kinh doanh và đặc biệt là sự giúp đỡ chỉ bảo nhiệt tình của ThS. Phạm Văn Tường. Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 31 tháng 10 năm 2018

Sinh viên

Trịnh Thị Hồng Vân

CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP THÔNG TƯ 200/2014/TT-BTC

1.1. Tổng quan về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

**Khái niệm vốn bằng tiền :*

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp, tồn tại trực tiếp dưới hình thức tiền tệ, có tính thanh khoản cao, bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi tại ngân hàng và các khoản tiền đang chuyển. Với tính linh hoạt cao, vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí sản xuất kinh doanh.

**Đặc điểm của vốn bằng tiền :*

Xuyên suốt quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót.

1.1.2. Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

1.1.2.1. Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền bao gồm:

- **Tiền Việt Nam:** Là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc và đồng xu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Ngoại tệ:** Là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam như: Đồng Đô la Mỹ (USD), đồng tiền chung Châu Âu (EURO), đồng yên Nhật (JPY), Đô la Hồng Kông (HKD), Nhân dân Tệ (CNY).

- **Vàng bạc, kim khí quý, đá quý:** Là loại tiền thực chất, tuy nhiên loại tiền này không có khả năng thanh khoản cao. Nó được sử dụng chủ yếu vì mục đích cất trữ. Mục tiêu đảm bảo một lượng dự trữ an toàn trong nền kinh tế hơn là

vì mục đích thanh toán trong kinh doanh của các doanh nghiệp.

1.1.2.2. Theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:

➤ Tiền mặt tại quỹ: Gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý hiện đang được giữ tại két của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

➤ Tiền gửi ngân hàng: Là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản Ngân hàng của doanh nghiệp.

➤ Tiền đang chuyển: Là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

1.1.3. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

➤ Quản lý và thực hiện tốt vốn bằng tiền, các doanh nghiệp sẽ đảm bảo tốt các mối quan hệ tác động qua lại giao dịch giữa các thành phần kinh tế, kích thích nền kinh tế phát triển nhanh hơn. Từ đó giúp doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, có sức cạnh tranh và đứng vững trên thị trường.

➤ Vốn bằng tiền và các nghiệp vụ thanh toán là cơ sở để đánh giá thực lực của công ty trong quá trình sản xuất và kinh doanh, khả năng tài chính, khả năng thanh toán của doanh nghiệp từ đó tạo niềm tin cho các đối tác có quan hệ trực tiếp hay gián tiếp đối với doanh nghiệp.

➤ Là cơ sở đánh giá kết quả hoạt động của doanh nghiệp thể hiện thông qua vòng lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp có nhanh chóng, hiệu quả hay không.

➤ Để có thể quản lý và lưu chuyển tốt hệ thống tiền tệ của mình, doanh nghiệp cần phải đến sự giúp đỡ của kế toán tiền mặt. Kế toán tiền mặt hay còn gọi là kế toán vốn bằng tiền kế toán.

1.1.4. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

➤ Phản ánh kịp thời các khoản thu chi vốn bằng tiền, thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu thường xuyên với thủ quỹ nhằm đảm bảo tính chặt chẽ của vốn bằng tiền.

➤ Phản ánh tình hình tăng giảm, sử dụng tiền gửi ngân hàng hàng ngày,

việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

➤ Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp giải phóng nhanh tiền đang chuyển kịp thời.

➤ Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ, thủ tục hạch toán kế toán vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch vốn bằng tiền.

➤ Kiểm soát hóa đơn, chứng từ đầu vào sao cho hợp pháp, hợp lý, hợp lệ để được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

➤ Hướng dẫn cho các phòng ban về quy định của hóa đơn chứng từ cũng như cách lập các biểu mẫu.

➤ Lập báo cáo thu chi hàng ngày, báo cáo tiền gửi ngân hàng để gửi theo yêu cầu của giám đốc.

➤ Liên hệ với ngân hàng nơi làm việc (về rút tiền, trả tiền... cuối tháng lấy sổ phụ ngân hàng và chứng từ ngân hàng)

1.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.2.1. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp:

1.2.1.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp:

➤ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

➤ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

➤ Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý và nhập xuất quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

➤ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ

tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

a. Đối với tiền mặt là tiền Việt Nam:

➤ Chi phí phản ánh vào TK 111 “ Tiền mặt” số tiền mặt thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với các khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào ngân hàng (không thông qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi và mà ghi vào bên Nợ TK 111 mà ghi vào bên Nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”

➤ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác, cá nhân kỹ quỹ, ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản – tiền của doanh nghiệp.

➤ Trong quá trình nhập quỹ, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

➤ Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý, nhập xuất quỹ tiền mặt. Ghi chép hàng ngày và liên tục trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất nhập quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm nếu doanh nghiệp yêu cầu.

b. Đối với tiền mặt là ngoại tệ :

• Các doanh nghiệp mua ngoại tệ bằng đồng Việt Nam về nhập quỹ tiền mặt thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế ghi sổ kế toán.

• Các trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có TK 1112 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 theo 1 trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, nhập trước - xuất trước, nhập sau- xuất trước, thực tế đích danh.

• Tiền mặt bằng ngoại tệ ngoài việc quy đổi ra “đồng” Việt Nam, kế toán còn phải theo dõi chi tiết theo từng loại nguyên tệ trên TK 007 “ Ngoại tệ các loại” theo từng tài khoản “ Tiền mặt”, “Tiền gửi ngân hàng”, “Tiền đang chuyển” (khi tăng ghi Nợ, khi giảm ghi Có) và trên sổ kế toán chi tiết công nợ

phải thu, phải trả (với nợ có gốc ngoại tệ).

- Việc quy đổi ra đồng Việt Nam phải tuân thủ các quy định sau:

Đối với tài khoản thuộc loại chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hóa, tài sản cố định.. dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán, khi có phát sinh các nghiệp vụ bằng ngoại tệ đều phải luôn luôn ghi sổ bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng nhà Nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

➤ Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các khoản tiền, các tài khoản phải thu, phải trả được ghi sổ bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Số chênh lệch tỷ giá (nếu có) của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào TK 413

➤ Nếu như doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ có thể sử dụng tỷ giá hạch toán để ghi sổ các tài khoản phải thu, phải trả. Số chênh lệch giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá mua vào của ngân hàng tại thời điểm phát sinh được hạch toán vào TK 413.

✓ Hạch toán tăng ngoại tệ: Nhập quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ, kế toán căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi sang Đồng Việt Nam.

✓ Hạch toán giảm ngoại tệ: Xuất quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ để thanh toán, chi trả cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, kế toán căn cứ vào tỷ giá ghi sổ. Nếu có chênh lệch giữa tỷ giá thực tế thu ngoại tệ trong kỳ và tỷ giá ngày phát sinh nghiệp vụ chi ngoại tệ thì phản ánh số chênh lệch này trên TK 515 (nếu lãi tỷ giá hối đoái) hoặc TK 635 (nếu lỗ tỷ giá hối đoái).

- ❖ *Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế:*

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ: Là tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ lên ngân hàng do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Đánh giá theo tỷ giá giao dịch bình

quân thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

❖ *Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ:*

Áp dụng phương pháp : Bình quân gia quyền cả kỳ.

c. Đối với tiền mặt là vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

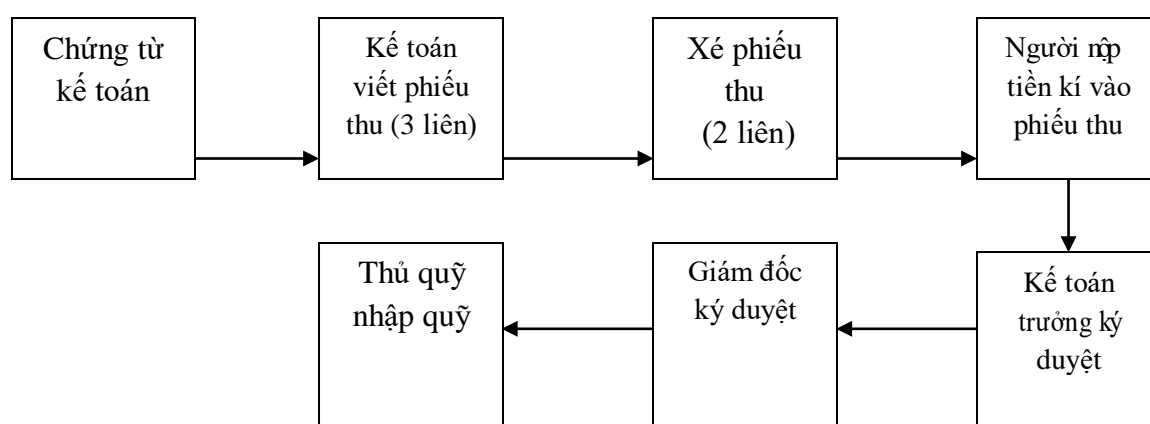
Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng kí kinh doanh vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Khi có nghiệp vụ phát sinh liên quan đến các tài sản này thì phản ánh vào TK 111(1113). Do vàng bạc, đá quý có giá trị cao nên khi mua cần có đầy đủ thông tin cần thiết như: Ngày mua, mẫu mã, độ tuổi, giá thanh toán.....

Các loại vàng bạc đá quý được ghi theo giá thực tế, khi xuất có thể sử dụng một trong các phương pháp tính giá thực tế như: Phương pháp giá đơn vị bình quân, nhập trước – xuất trước, nhập sau – xuất trước...

1.2.1.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền mặt:

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- **Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT):** Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu. Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu thu

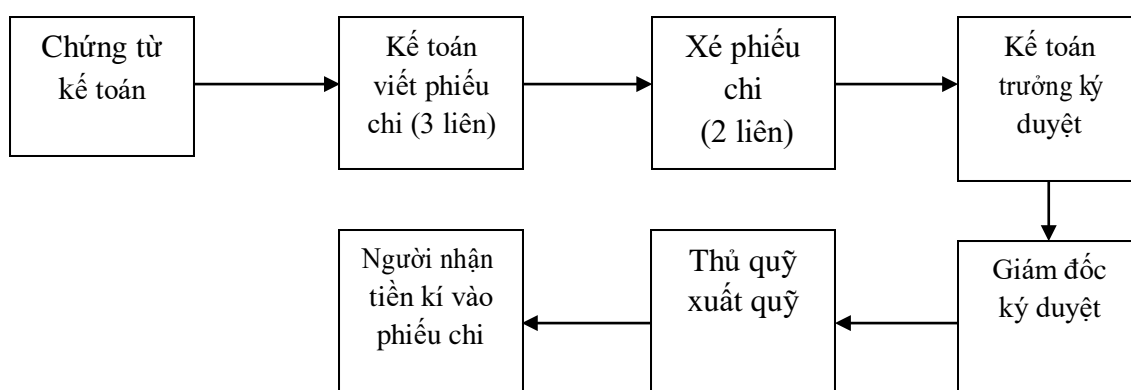


Sơ đồ 1.1. Quy trình luân chuyển phiếu thu

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào Người lập phiếu, sau đó xé 2 liên giấy than ra khỏi cuống đồng thời người nộp

tiền ký vào Phiếu thu và ghi rõ họ tên. Sau đó, chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt, chuyển cho Thủ quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, Thủ quỹ ký tên, ghi nhận vào “Đã nhận đủ số tiền”. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi nhận vào Sổ quỹ tiền mặt, 1 liên giao cho người nộp tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- **Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT):** Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền. Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu chi:



Sơ đồ 1.2. Quy trình luân chuyển phiếu chi

Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Ký người lập phiếu, xé 2 liên giấy than ra khỏi cuống. Chỉ sau khi đã có chữ ký của kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- **Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT):** Dùng để tổng hợp các khoản chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- **Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT):** Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

1.2.1.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền mặt:

❖ **Kí hiệu tài khoản Tiền mặt:**

- TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

+Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

+Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+Tài khoản 1113 – Vàng bạc, kim khí quý, đá quý : Phản ánh tình hình biến đổi và giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ của doanh nghiệp.

❖ **Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 - Tiền mặt :**

Số dư đầu kỳ bên nợ: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.

Phát sinh bên nợ:

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ.

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

-Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

-Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý, đá quý tăng tại thời điểm báo cáo.

Phát sinh bên có:

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ.

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

-Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

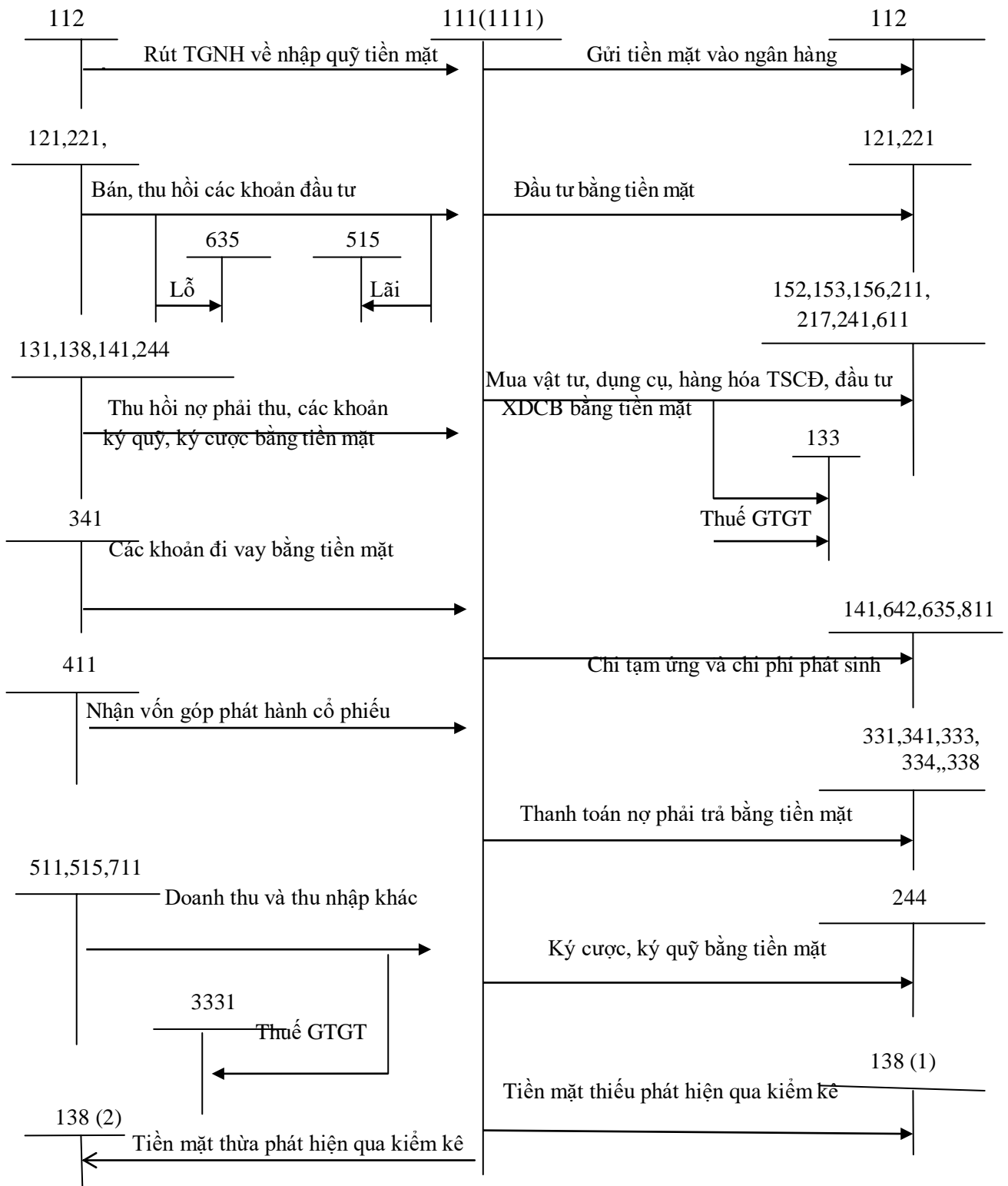
-Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý, đá quý giảm tại thời điểm báo cáo.

Số dư cuối kỳ bên nợ : Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.

1.2.1.4. Phương pháp kế toán tiền mặt :

a. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam:

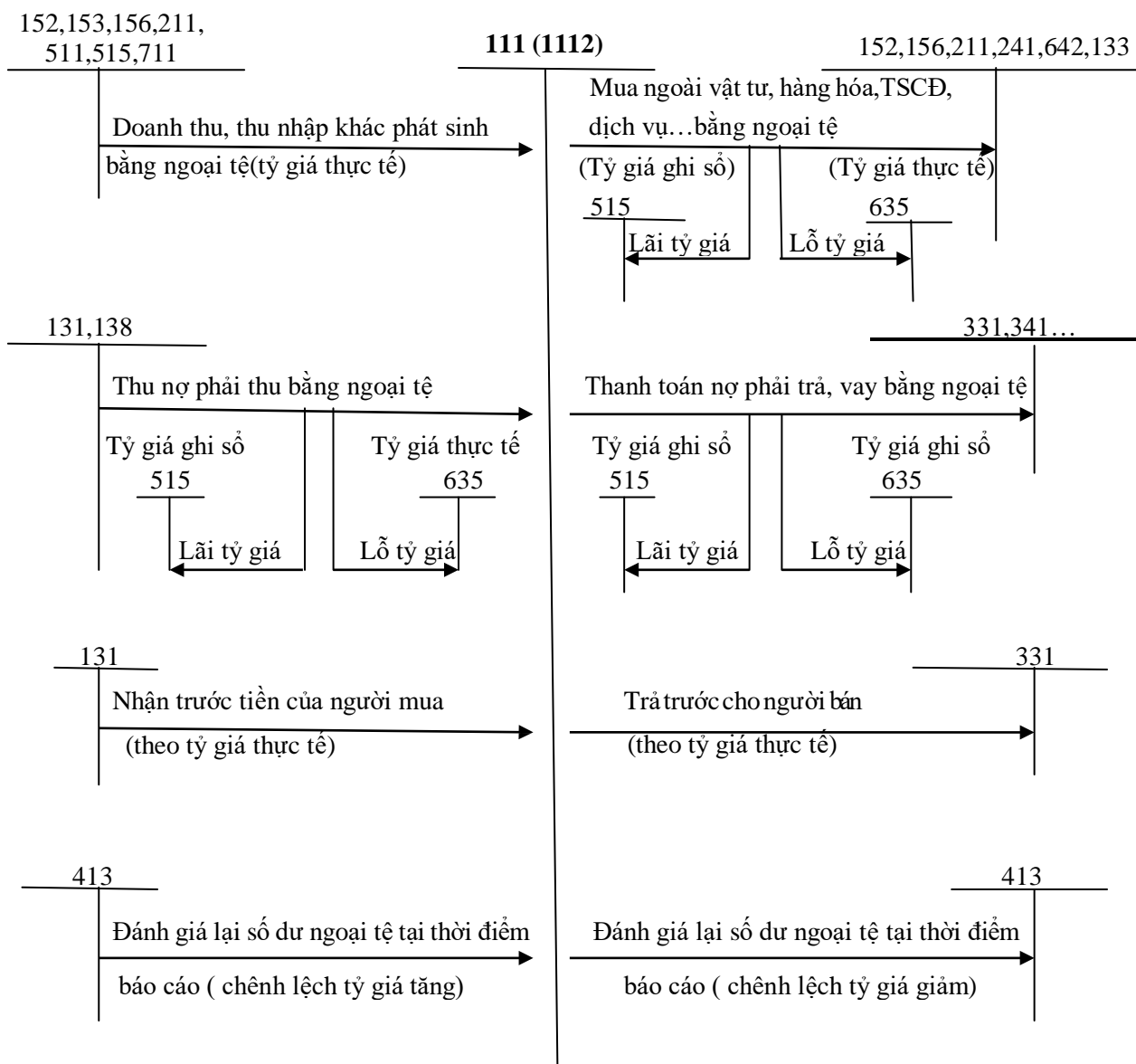
Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.3)



Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng Tiền Việt Nam.

b. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ:

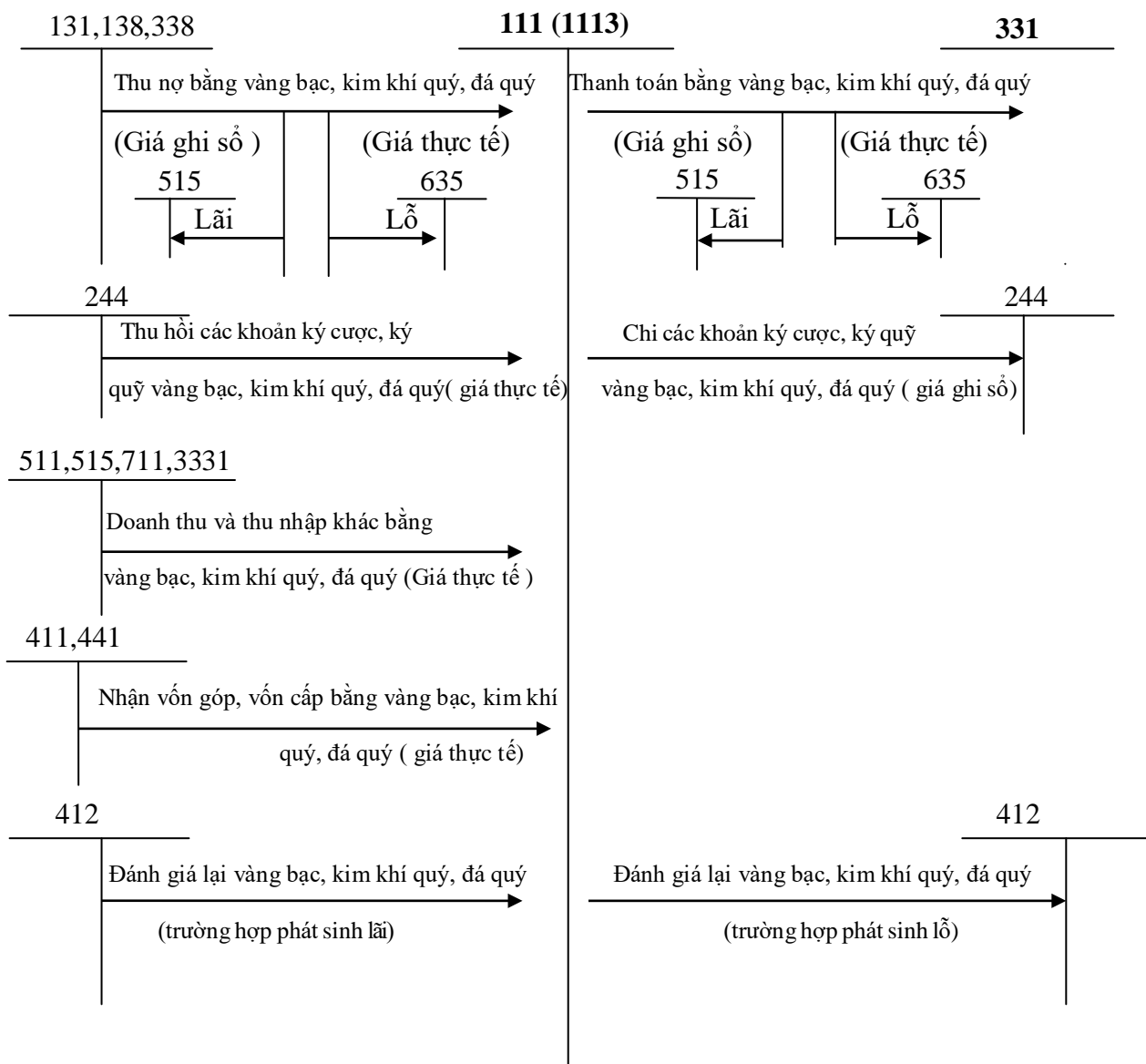
Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.4):



Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng Ngoại tệ .

c. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý

Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.5):



Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

1.2.2. Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp :

1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp:

a. Đối với tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam:

Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi ngân hàng ở từng tài khoản ở ngân hàng để tiện việc thanh toán.

Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

b. Đối với tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ :

Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua phải trả. Trường hợp rút tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ sách kế toán TK 1122 theo phương pháp: **Bình quân gia quyền cả kỳ**

Trong các giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vừa có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan tới tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”(4132).

Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản tiền gửi ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính là tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính. Doanh nghiệp phải hạch toán chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ này của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) và của hoạt động sản xuất, kinh doanh vào TK 4132

Ngoài ra, để theo dõi chi tiết các loại nguyên tệ, kế toán mở sổ chi tiết **TK 007**.

Khi phát sinh các giao dịch là ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- **Bên Nợ TK 1122** áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản 1122

- **Bên Có TK 1122** áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán theo phương pháp: Bình quân gia quyền cả kỳ

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413- Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

✓ Lưu ý một số sai lầm kế toán tiền gửi ngân hàng:

- Khi công ty mới thành lập quên chưa đăng ký chức danh dành cho kế toán trưởng, chưa đăng ký giao dịch điện tử với Ngân Hàng và cơ quan Thuế hoặc chưa đăng ký SMS qua điện thoại.

- Hạch toán theo giấy báo Nợ, báo Có ngân hàng chưa kịp thời

- Chưa mở sổ theo dõi chi tiết theo từng ngân hàng và có file riêng theo từng ngân hàng

- Sự chênh lệch số liệu giữa sổ sách kế toán với biên bản đối chiếu ngân hàng, với các bảng cân đối số phát sinh

- Phản ánh không hợp lí các khoản rút quá số dư

- Tên người nhận trên Ủy Nhiệm Chi và tên đối tượng công nợ của các đơn vị không trùng nhau.

- Không theo dõi nguyên tệ đối với các khoản tiền gửi bằng ngoại tệ

- Chưa hạch toán đầy đủ tiền lãi trên ngân hàng hoặc hạch toán lãi gửi ngân hàng không trùng khớp với sổ phụ.

c. Đối với tiền gửi ngân hàng là vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Vàng bạc, kim khí quý, đá quý được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng bạc, kim khí quý, đá quý phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.2.2.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng :

- **Giấy báo Nợ:** Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.

- **Giấy báo Có:** Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.

- **Bảng sao kê của ngân hàng:** Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.

- **Ủy nhiệm chi:** Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh

thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- **Ủy nhiệm thu:** Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng:

- **TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”:** Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

+ **TK 1121 - Tiền Việt Nam:** Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

+ **TK 1122 - Ngoại tệ :** Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+ **TK 1123 – Vàng bạc, kim khí quý, đá quý:** Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý của doanh nghiệp đang gửi tại ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng:

Số dư đầu kỳ bên nợ : Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn gửi tại ngân hàng.

Phát sinh bên nợ:

-Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào ngân hàng.

-Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

-Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý, đá quý tăng tại thời điểm báo cáo.

Phát sinh bên có:

-Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ ngân hàng.

-Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ

(trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

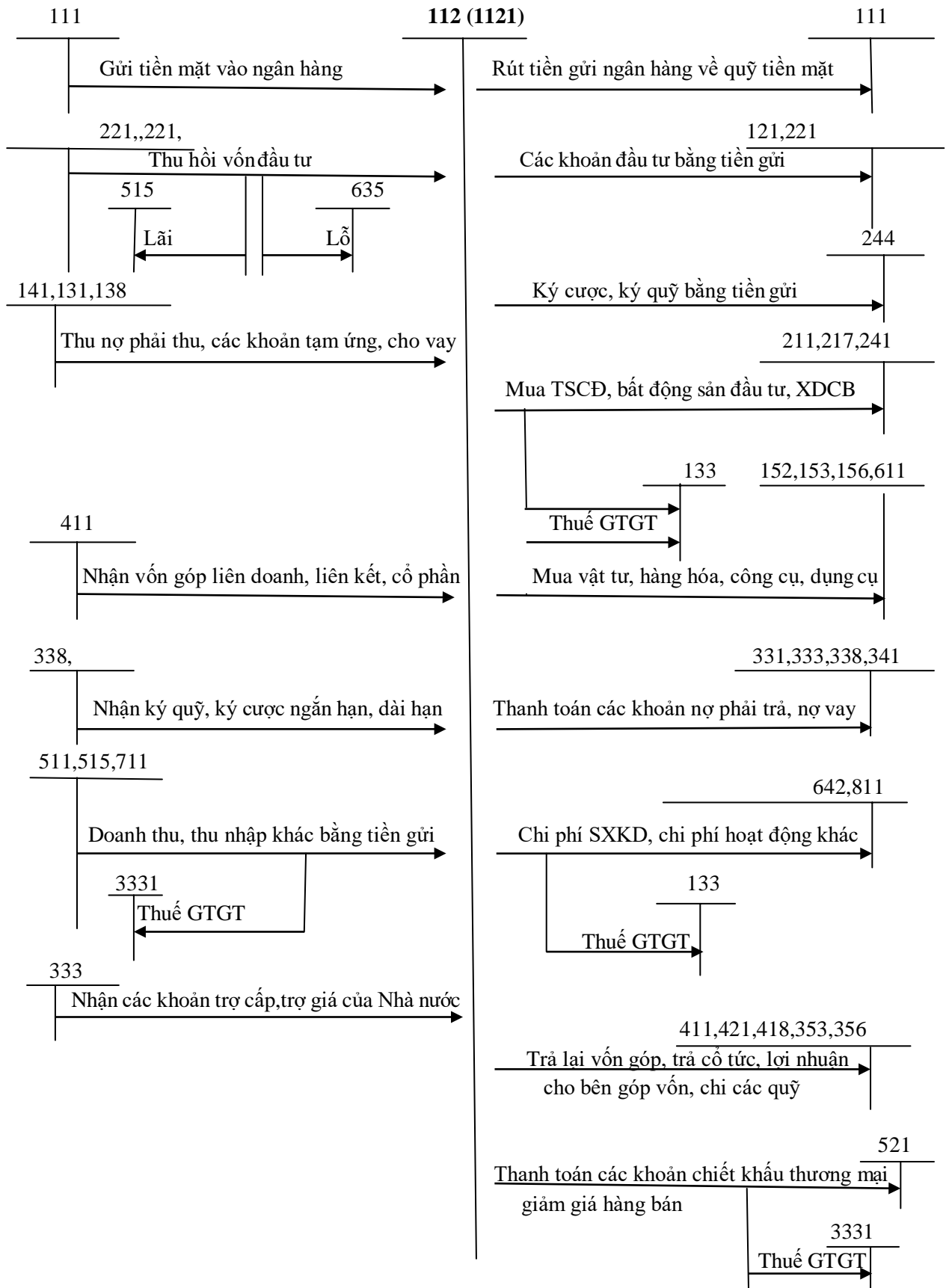
-Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý, đá quý giảm tại thời điểm báo cáo.

Số dư cuối kỳ bên nợ: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại Ngân hàng.

1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp:

a. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam:

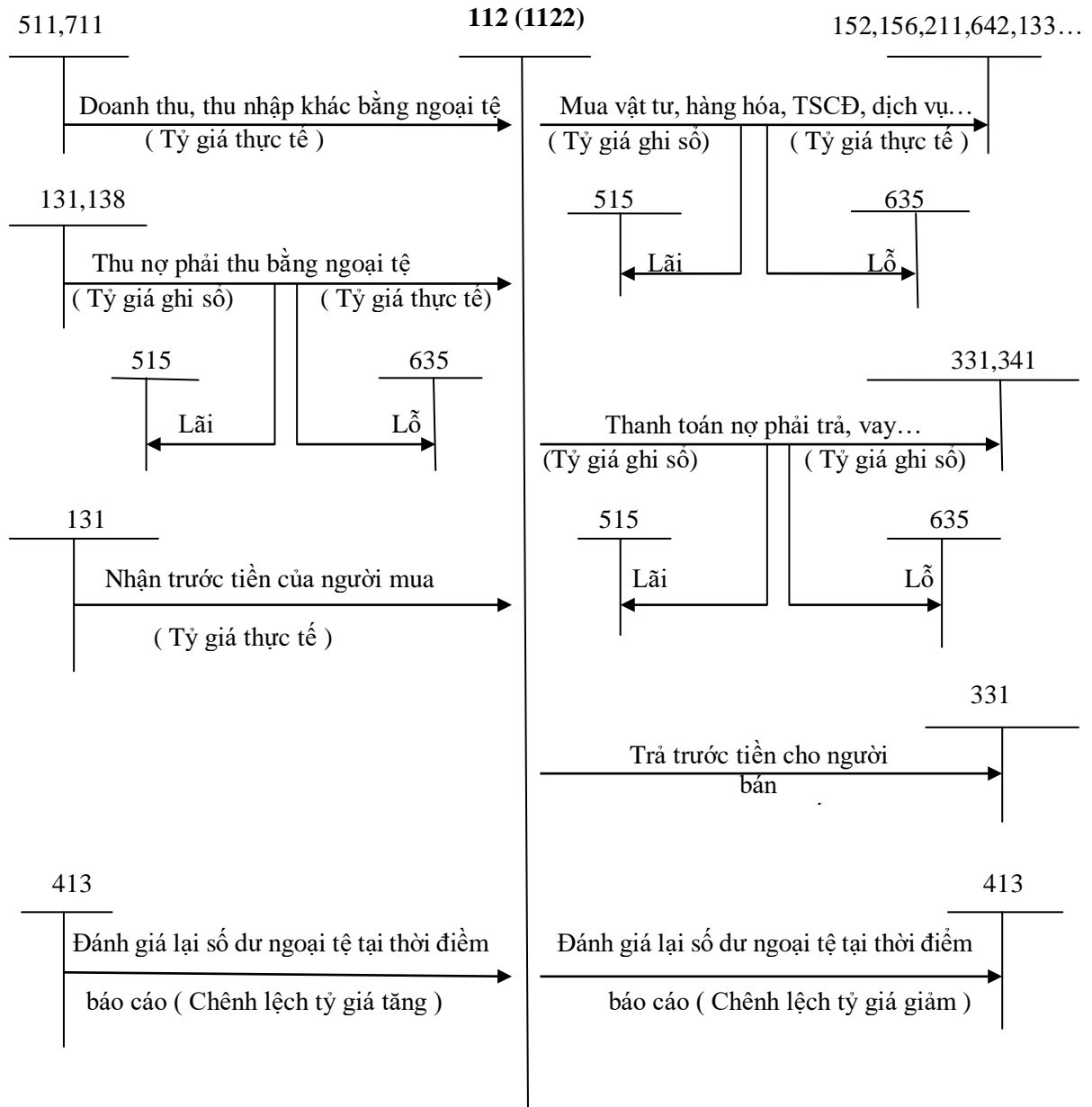
Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.6) :



Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam)

b. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền ngoại tệ :

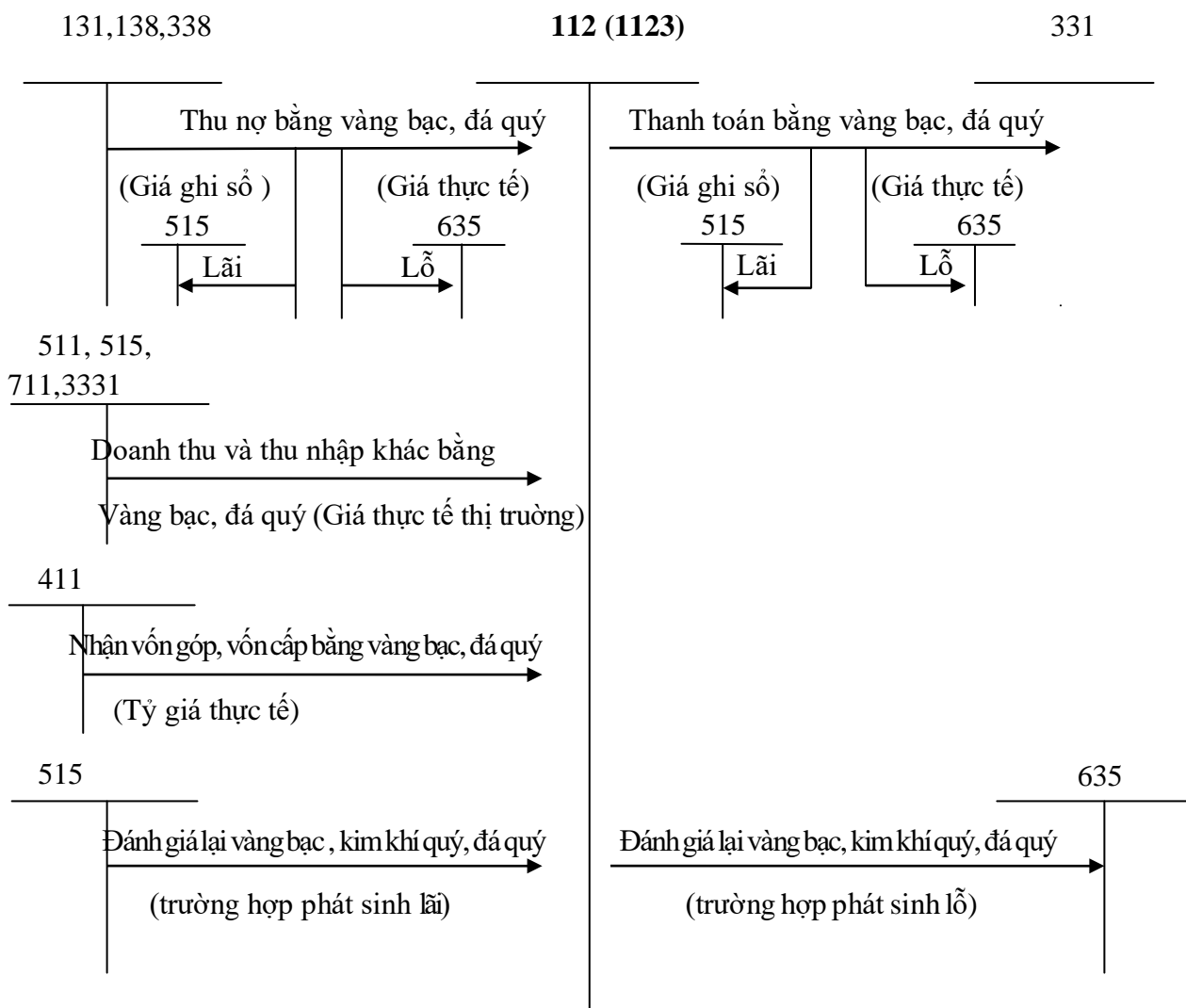
Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.7)



Sơ đồ 1.7. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng Ngoại tệ.

c. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý:

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.8):



Sơ đồ 1.8. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý

1.3. Kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp:

1.3.1 Nguyên tắc hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp:

✓ Tiền đang chuyển trong doanh nghiệp là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã gửi qua bưu điện để chuyển qua ngân hàng nhưng chưa nhận được GBC, đã trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận

được GBN hay bảng sao kê của ngân hàng mà doanh nghiệp giao dịch.

✓ Tiền đang chuyển bao gồm: Tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- ❖ Thứ nhất : Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào ngân hàng.
- ❖ Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho một đơn vị khác mà doanh nghiệp giao dịch
- ❖ Thu tiền bán hàng, nộp thuế vào kho bạc Nhà nước.

Tiền đang chuyển là tài sản bằng tiền thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp đang nằm trong quá trình trung gian khi những nghiệp vụ kinh tế chưa hoàn thành. Đây là một trong những nội dung cần quản lý chặt chẽ nhằm thực hiện tốt những trách nhiệm khác không để phát sinh sai sót khi những nghiệp vụ kinh tế cuối vẫn chưa được hoàn thành, hoàn thiện.

1.3.2 Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp

- Giấy nộp tiền
- Biên lai thu tiền
- Phiếu chuyển tiền
- Một số chứng từ khác liên quan

1.3.3 Tài khoản sử dụng

-TK 113 “ Tiền đang chuyển” bao gồm hai loại tài khoản cấp 2:

- TK 1131 “ Tiền Việt Nam” : Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển
- TK 1132 “ Ngoại tệ” : Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển

-Kết cấu và nội dung của phản ánh của tài khoản 113 “ **Tiền đang chuyển**” TK bên nợ

✓ Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân hàng hoặc đã gửi cho bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo có

✓ Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ đang chuyển cuối kỳ.

TK bên có

✓ Số kết chuyển vào TK 112- “ Tiền đang chuyển” hoặc tài khoản có liên quan

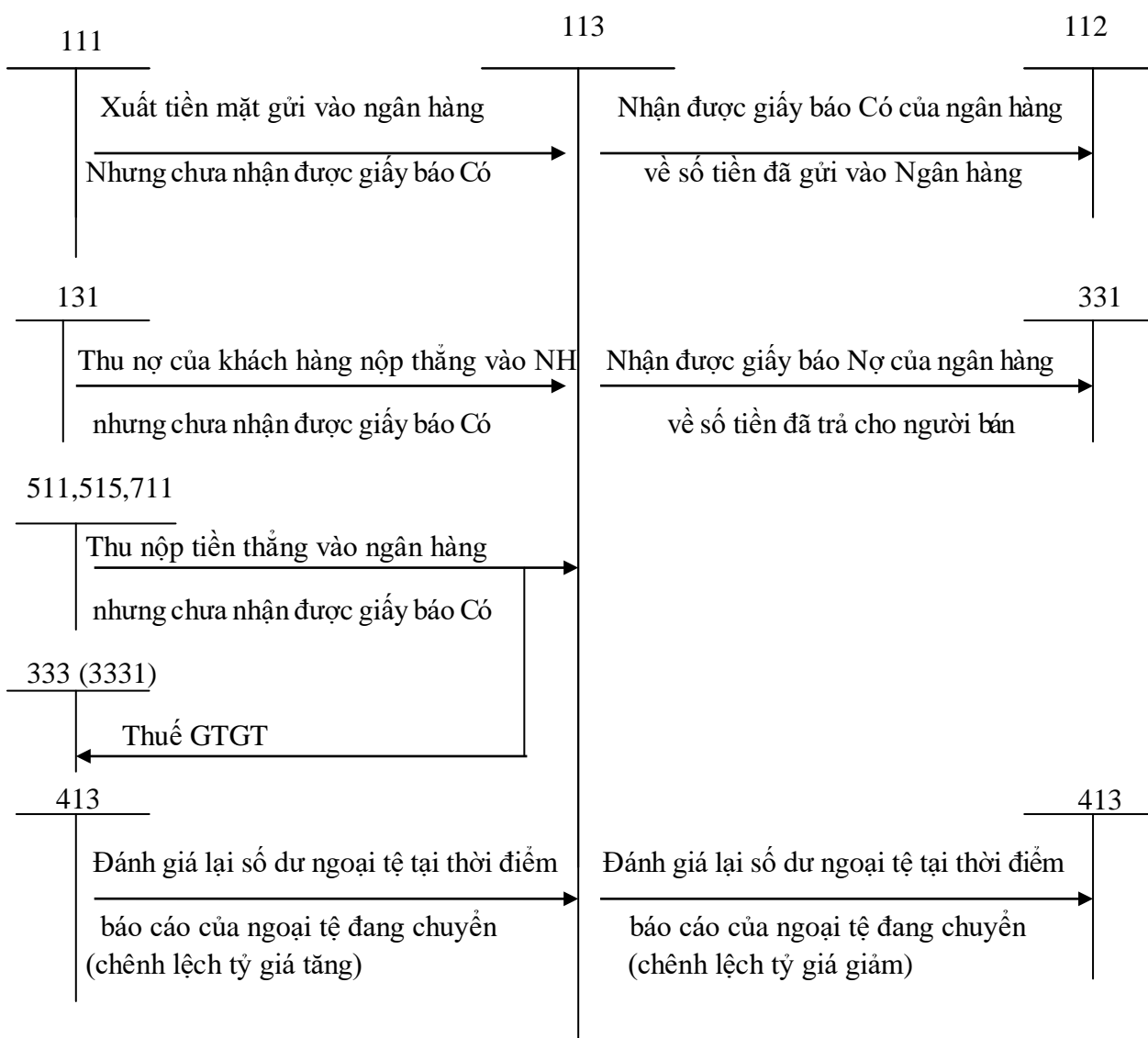
✓ Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang

chuyển cuối kỳ.

Số dư bên Nợ : Khoản tiền đang chuyển còn cuối kỳ.

1.3.3 Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

Kế toán tổng hợp phản ánh tiền đang chuyển trong doanh nghiệp qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 1.9: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.

1.4. Các hình thức ghi sổ trong doanh nghiệp :

Hệ thống sổ kế toán bao gồm nhiều loại sổ khác nhau trong đó có những loại được mở theo quy định chung của Nhà nước và những loại sổ mở theo yêu cầu quản lý của đơn vị. Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn hình thức ghi sổ khác nhau.

Doanh nghiệp áp dụng 1 trong 5 hình thức kế toán sau:

- Hình thức Nhật ký chung

- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức Nhật ký - Chứng từ
- Kế toán máy

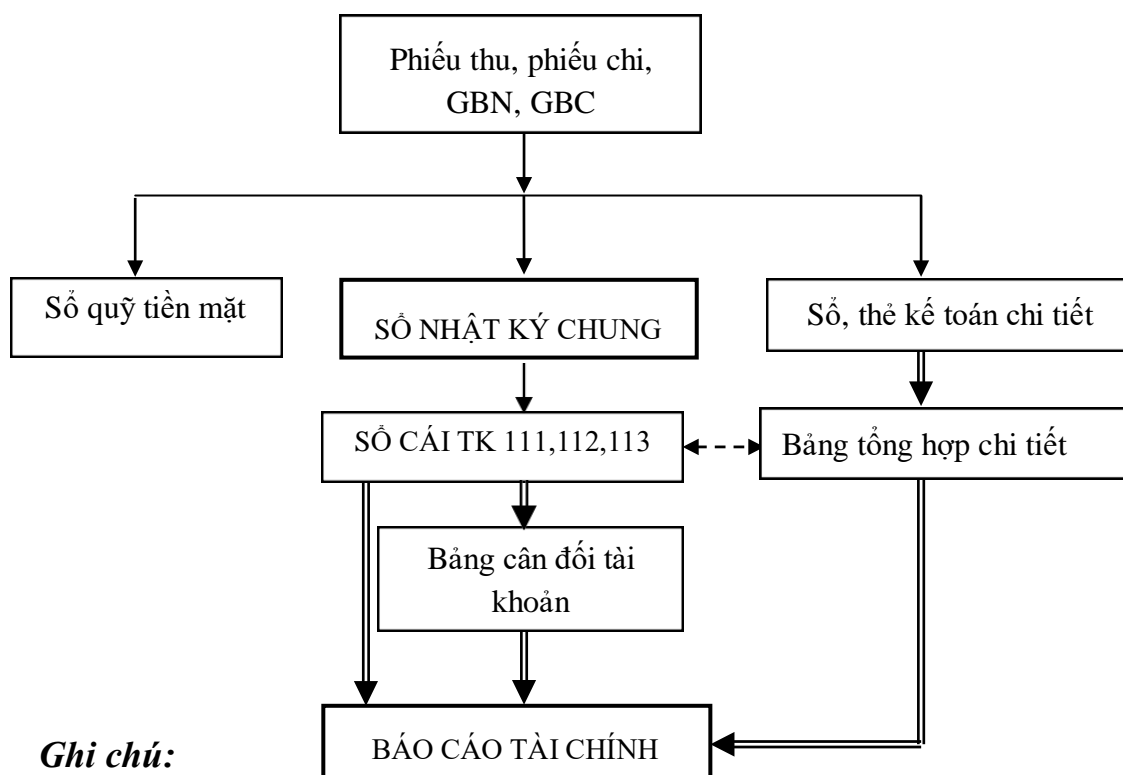
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung :

1.4.1.1. Đặc trưng cơ bản :

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải ghi vào sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

1.4.1.2. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung:

Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung (Sơ đồ 1.10):



Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ quỹ tiền mặt và sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ quỹ tiền mặt và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

1.4.2. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:

1.4.2.1. Đặc trưng cơ bản:

Chứng từ ghi sổ được lập dựa trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

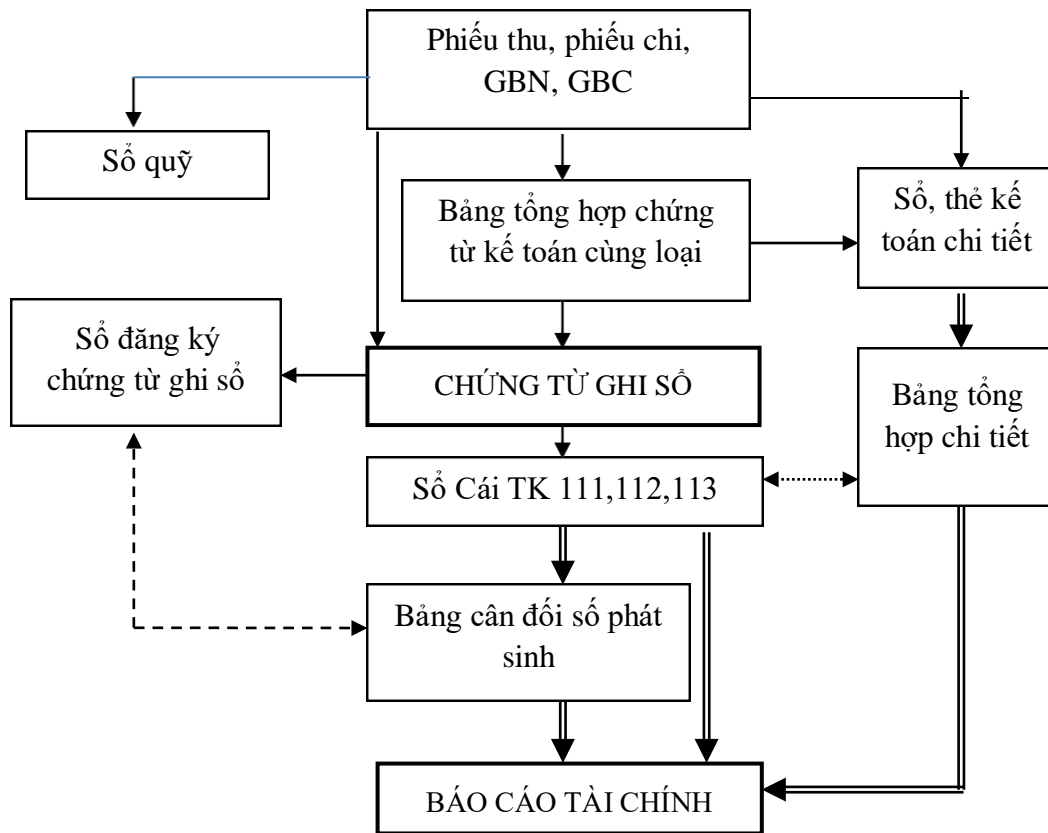
1.4.2.2. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ :

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Từ sổ, thẻ kế toán chi tiết được ghi vào bảng tổng hợp chi tiết.

Cuối tháng, phải khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng Cân đối số phát sinh.

Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ (Sơ đồ 1.11):



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày \longrightarrow
- Ghi cuối tháng \Longrightarrow
- Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.11. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.

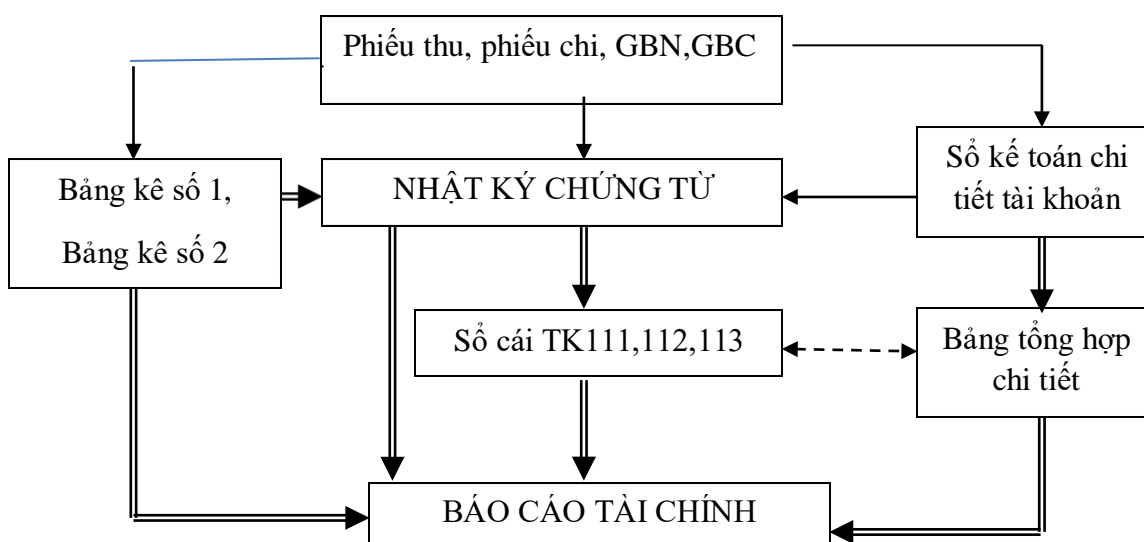
1.4.3. Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ :

a. Đặc trưng cơ bản :

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

b. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - Chứng từ : Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký- Chứng từ (Sơ đồ 1.12)



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
- Đối chiếu, kiểm tra ⇄

Sơ đồ 1.12. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí - Chứng từ.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký - Chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan. Đối với các Nhật ký - Chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký - Chứng từ.

Cuối tháng khoá sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký - Chứng từ ghi trực tiếp vào Sổ cái.

Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào các sổ, thẻ có liên quan. Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết để lập các Bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với Sổ cái.

Số liệu tổng cộng ở Sổ Cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký - Chứng từ, Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

1.4.4. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái :

a. Đặc trưng cơ bản :

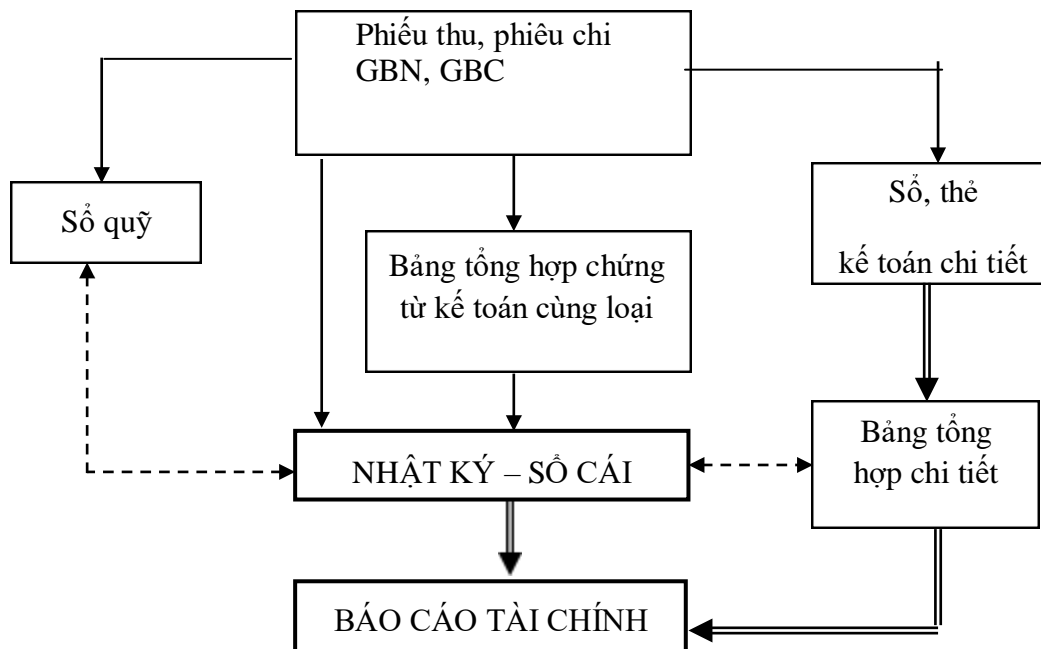
Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

b. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - Sổ cái :

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái. Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký - Sổ cái được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ những chứng từ kế toán phát sinh

trong tháng vào sổ Nhật ký - Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiền hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ==>
- Đối chiếu, kiểm tra <- - - ->

Sơ đồ 1.13. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức

Nhật ký - Sổ cái.

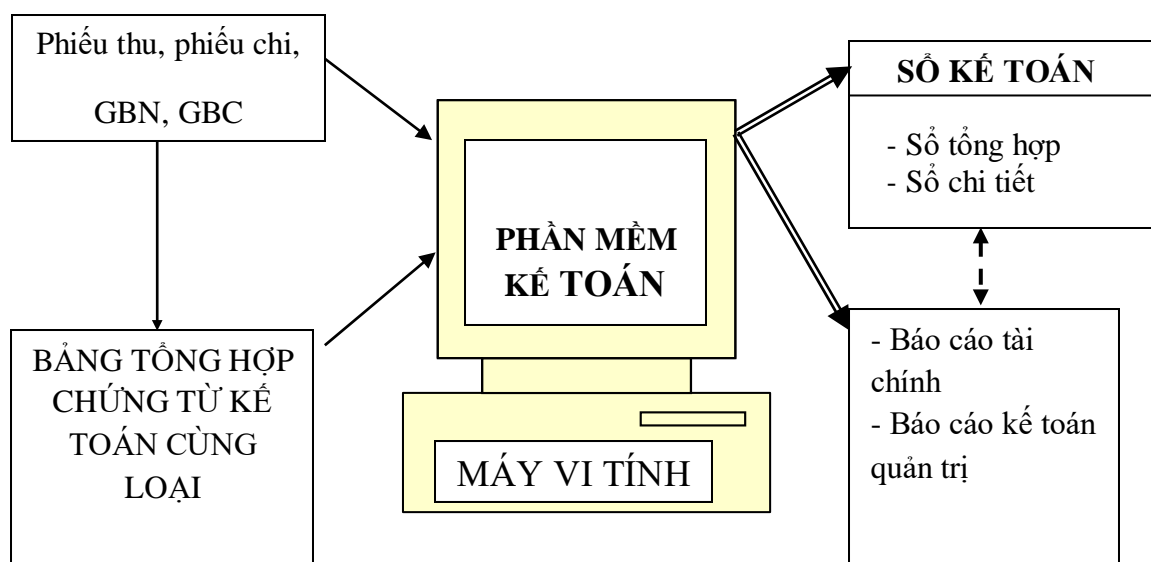
1.4.5. Hình thức kế toán trên máy tính :

a. Đặc trưng cơ bản :

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kết toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

b. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy tính :

Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy tính (Sơ đồ 1.14):



Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm ⇒
- Đối chiếu, kiểm tra ⇄

Sơ đồ 1.14. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Kế toán máy.

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái hoặc Nhật ký - Sổ cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

**CHƯƠNG 2: THỰC TẾ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
NHÀ MÁY KÍNH TRƯỜNG SƠN**

2.1. Giới thiệu khái quát về Nhà máy kính Trường Sơn:

2.1.1. Giới thiệu chung về Nhà máy kính Trường Sơn :

Tên công ty : CN Công ty CP Kính Kala - Nhà máy Kính Trường Sơn

Trụ sở chính: Xóm Trại Đồi - TT Trường Sơn - H. An Lão - Hải

Phòng

Mã số thuế : **0100386036-003**

Ngày cấp : 05/05/2008

Điện thoại : **0313.891.093**

Fax : **0313.891.094**

Đăng ký kinh doanh số 0213004133 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 27 tháng 5 năm 2009.

Công ty mở tài khoản tại: Ngân hàng đầu tư và phát triển Hải phòng

Tài khoản số : VND **321 10 0000 3299 6**

: USD **321 10 3700 2684 1**

Họ và tên người đứng đầu công ty : **Phạm Thiện Căn**

Chức vụ: **Giám đốc**

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất kinh doanh gương kính cao cấp;
- Đại lý mua, bán hàng vật liệu trang trí nội thất;
- Đại lý mua, bán ký gửi phụ tùng ô tô, xe máy các loại;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
- Kinh doanh các mặt hàng gương kính, nguyên phế liệu, phụ liệu từ gương kính;
- Dịch vụ tư vấn và lắp đặt kính, cửa kính, vách kính, cửa nhựa, cửa nhôm, cửa gỗ, cửa kim loại, và composite;
- Đại lý, mua bán, ký gửi hàng hóa

- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (chỉ được kinh doanh khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh theo đúng quy định pháp luật).

2.1.2. Quá trình phát triển của Nhà máy kính Trường Sơn :

Hải phòng là thành phố công nghiệp có cảng biển lớn nhất miền Bắc Việt Nam là trung tâm kinh tế, thương mại quan trọng trong trục tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh nên có điều kiện phát triển tốt và lâu dài, giao thông luôn đáp ứng đầy đủ, điều kiện thoát nước và bảo vệ môi trường thuận lợi. Mặt khác thuận lợi trong việc tuyển dụng lao động nhân rỗi trong nông nghiệp và lao động có tay nghề cao của Thành phố và các Quận, Huyện.

Dự án đầu tư xây dựng trên địa điểm có rất nhiều thuận lợi, nằm trên trục giao thông chính quốc lộ 10, tuyến đường sắt Hải phòng - Hà Nội, ngoài ra Hải phòng còn có tuyến đường thủy Bắc Nam thuận lợi cho việc chuyên chở nguyên vật liệu và phân phối các sản phẩm của công ty TNHH Kỳ Anh (Công ty mẹ tại Hà Nội), mang lại hiệu quả cho dự án.

Cùng với sự phát triển lớn mạnh không ngừng của ngành xây dựng, trong những năm vừa qua nhu cầu về các sản phẩm phục vụ cho xây dựng ngày càng tăng về số lượng, chất lượng và chủng loại. Với thời gian hoạt động tương đối dài, có mạng lưới tiêu thụ ở hầu hết các tỉnh thành trong cả nước, sản phẩm của Nhà máy sẽ được phân phối đến các đại lý của nhà máy để tiêu thụ trên phạm vi cả nước, sản phẩm xuất khẩu bình quân những năm vừa qua đạt khoảng 40% sản lượng sản xuất hàng năm, Công ty TNHH Kỳ Anh đã thực hiện xuất khẩu sản phẩm tới các nước trong khối ASEAN, Mỹ, Kenia... Công ty đã có được chữ tín với khách hàng đây là một trong các điều kiện thuận lợi nhất của dự án. Các sản phẩm sản xuất, chế tác và gia công gương, kính được thị trường chấp nhận, doanh thu hàng năm ngày càng tăng cao và khả năng phát triển tốt.

Sự phát triển để tồn tại là yếu tố bắt buộc để tiến tới thành công và đứng vững trên thương trường, cũng như đáp ứng được nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Qua thực tế hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh và có hiệu quả của Nhà máy kính Kiến An, Công ty TNHH Kỳ Anh nhận thấy việc đầu tư xây

dựng nhà máy kính với công nghệ sản xuất tiên tiến là thực sự rất cần thiết. Nó góp phần làm tăng năng lực sản xuất của Công ty, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong nước và nước ngoài, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

Xuất phát từ những căn cứ pháp lý và thực tiễn, Công ty TNHH Kỳ Anh quyết định thực hiện dự án đầu tư Xây dựng Nhà máy kính Trường Sơn với công nghệ sản xuất hiện đại, tiên tiến (công nghệ Flood) và công suất nhà máy là 500 tấn/ngày tại xã Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Nhà máy ra đời và phát triển như ngày nay đã phải trải qua rất nhiều khó khăn, song Nhà máy đã cố gắng vượt bậc, tìm mọi cách để vượt qua, bằng cách tự khẳng định mình đồng thời tranh thủ mọi lợi nhuận, quán triệt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nhà máy không ngừng đổi mới đầu tư về kỹ thuật, công nghệ cũng như dây chuyền sản xuất hoàn chỉnh. Nhà máy đã từng bước vươn lên tạo ra sản phẩm chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đồng thời với sự đầu tư của Nhà máy đã dần đáp ứng và có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Nhà máy đã củng cố và phát triển vững chắc quy mô sản xuất kính theo hướng chuyên môn hóa hợp tác hóa, tập trung sức mạnh, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ sản xuất tiên tiến hoàn thành nhiệm vụ đã sản xuất kinh doanh góp phần trong công nghệ đổi mới nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

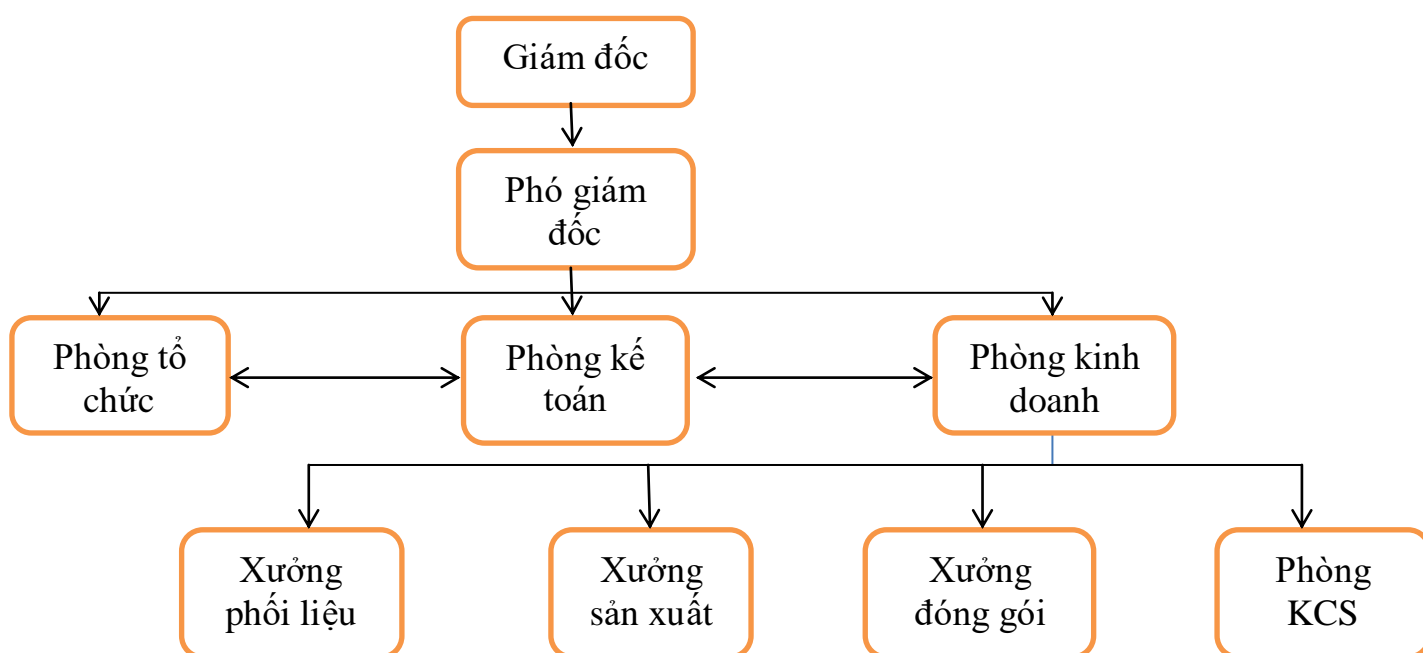
Với việc thực hiện các chính sách thích hợp thì kết quả hoạt động kinh doanh của nhà máy đã không ngừng được cải thiện. Doanh thu của nhà máy có được từ việc bán các sản phẩm kính cán hoa văn, theo tiến độ Nhà máy hoàn thành đầu tư và đi vào sản xuất từ quý 2 năm 2010.

2.1.3. Kết quả kinh doanh những năm gần đây

❖ KQKD 2016,2017

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Chênh lệch	
			Tuyệt đối	%
Tổng DT	89.252.065.800	100.018.930.000	10.766.864.200	12%
Tổng CP	88.544.227.832	98.957.620.000	10.413.392.168	12%
LN trước thuế	707.837.968	1.061.310.000	353.472.032	50%
Thuế TNDN	141.567.594	212.262.000	70.694.406	50%
TNBQ đầu người	5.500.000	6.100.000	600.000	11%

2.1.4. Đặc điểm bộ máy tổ chức của Nhà máy kính Trường Sơn :



Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ tổ chức của công ty

Nhiệm vụ của từng bộ phận

a. Ban giám đốc

Trong Nhà máy kính Trường Sơn, Giám đốc là đại diện hợp pháp của Nhà máy trước cơ quan pháp luật phải chủ trì đại hội Nhà máy và triệu tập họp hội đồng.

Giám đốc nhà máy có nhiệm vụ lập chương trình công tác và phân công,

công tác phụ trách công việc và kiểm tra giám sát hoạt động của các thành viên

được phân công các khu vực đảm nhiệm. Để khuyến khích quá trình sản xuất kinh doanh Giám đốc có quyền tuyển dụng lao động kỹ thuật, cho thôi việc hoặc tăng lương cho cán bộ công nhân viên.

Giám đốc nhà máy phải ký vào các báo cáo, văn bản hợp đồng và các chứng từ của Nhà máy và chịu trách nhiệm toàn bộ về hoạt động kinh doanh của Nhà máy trước Ban giám đốc Nhà máy.

b. Phó giám đốc

Phó giám đốc là những người giúp việc đắc lực cho Giám đốc về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy. Là người phân công công việc và giúp giám đốc lãnh đạo nhà máy thay Giám đốc khi Giám đốc đi vắng.

c. Phòng tổ chức

Có nhiệm vụ phân công lao động một cách hợp lý có hiệu quả và xây dựng kế hoạch về lao động tiền lương và các chế độ trích theo lương khác để khuyến khích người lao động hăng say lao động sản xuất với thù lao họ được hưởng phù hợp với sức lao động và trình độ lao động mà họ bỏ ra.

d. Phòng kế toán

Có chức năng bảo toàn vốn, quản lý vốn và vật tư tài sản của Nhà máy, tính toán giá thành sản phẩm, lương công nhân viên, ghi sổ kế toán, cập nhật chứng từ và tham mưu cho Giám đốc

Trưởng phòng có vai trò lãnh đạo, hướng dẫn việc hạch toán là người quản lý tài sản vật tư, tiền vốn của Nhà máy đồng thời cũng là người phụ giúp cho giám đốc. Vì vậy kế toán trưởng (phòng điều hành) phải có trách nhiệm làm kế toán tổng hợp , kiểm tra đôn đốc các nhân viên của mình đồng thời phải có trách nhiệm bảo toàn tài sản, vật tư, tiền vốn, chịu trách nhiệm trước pháp luật Nhà nước .

Nhân viên kế toán là những người ghi chép và tính toán phản ánh chi tiêu kinh tế tài chính một cách chính xác kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kế toán phát sinh trong tháng, hàng tháng, hàng quý. Để tập hợp và quyết toán giúp cho lãnh đạo Nhà máy, nắm được tình hình cụ thể để lập ra phương án sản xuất kinh

doanh tiếp theo.

e. Phòng kinh doanh

Đây là bộ phận phụ trách công tác tiêu thụ sản phẩm . Có nhiệm vụ tìm đầu ra cho mặt hàng, thiết lập mạng lưới đại lý và phân phối sản phẩm mới của người tiêu dùng.

f. Xưởng phối liệu

Phụ trách công đoạn kiểm tra nguyên vật liệu trước khi đưa vào sản xuất.

g. Xưởng sản xuất

Tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất sản phẩm

h. Xưởng đóng gói

Phụ trách khâu đóng gói trước khi sản phẩm được bán ra ngoài thị trường.

i. Phòng KCS

Đối với một doanh nghiệp không thể thiếu bộ phận này . Nó có nhiệm vụ kiểm tra sản phẩm và cấp chứng nhận cho các lo hàng đạt tiêu chuẩn xuất xưởng.

2.1.5. Thuận lợi và khó khăn của Nhà máy kính Trường Sơn :

*** Thuận lợi về thị trường tiêu thụ sản phẩm:**

- Sản phẩm kính hoa văn có thể sử dụng nhiều mục đích, tuy nhiên tại thị trường Việt nam mới chỉ sử dụng làm kính cửa các công trình. Chính vì vậy, việc khai thác những tính năng mới của sản phẩm sẽ tạo ra một thị trường rộng lớn hơn tại Việt nam.

- Trên thế giới hiện nay, sau giai đoạn khủng hoảng nhu cầu về xây dựng công trình và kính xây dựng cũng đang tăng cao.

- Hiện nay tại Việt nam mới chỉ có 2 Nhà máy sản xuất loại sản phẩm này là CN Công ty CP Kính Kala - Nhà máy Kính Kiến An tại Quận Kiến An - Hải phòng có công suất 120 tấn/ ngày. Hai là, Nhà máy Kính Đáp Cầu - Bắc Ninh có công suất 70 tấn/ ngày. Cả hai nhà máy chủ yếu bán tại thị trường trong nước chiếm tới 90%. Trong tương lai Việt nam có thể có thêm hai Nhà máy sản xuất sản phẩm kính hoa tại miền Trung 70 tấn/ ngày và tại Hưng Yên 100 tấn/ ngày.

- Đối với công ty CP Kính Kala đã có gần 10 năm sản xuất loại sản phẩm

này, vì vậy công ty nắm rất rõ về công nghệ sản xuất cũng như tích lũy được kinh nghiệm tổ chức sản xuất, có địa điểm thuận lợi và quan trọng là có nhiều bạn hàng trong nước và trên thế giới.

- Mặt khác, trên thế giới các doanh nghiệp sản xuất Kính lớn ít quan tâm đến sản xuất kính hoa vì nhu cầu về kính hoa chưa đủ lớn. Tuy nhiên, đối với 1 doanh nghiệp của Việt nam nắm bắt được thị phần này là một thời cơ hội lớn.

*** Khó khăn**

- Thứ nhất, với xu thế hội nhập và phát triển của đất nước như hiện nay, sản xuất tăng trưởng ngày càng cao, kéo theo sự gia tăng về số lượng cũng như chất lượng của các công ty phân phối nguyên vật liệu, tạo nên sự cạnh tranh gay gắt, quyết liệt trên thị trường. Việc cung cấp nguyên vật liệu một công trình với công ty ngày càng khó khăn hơn.

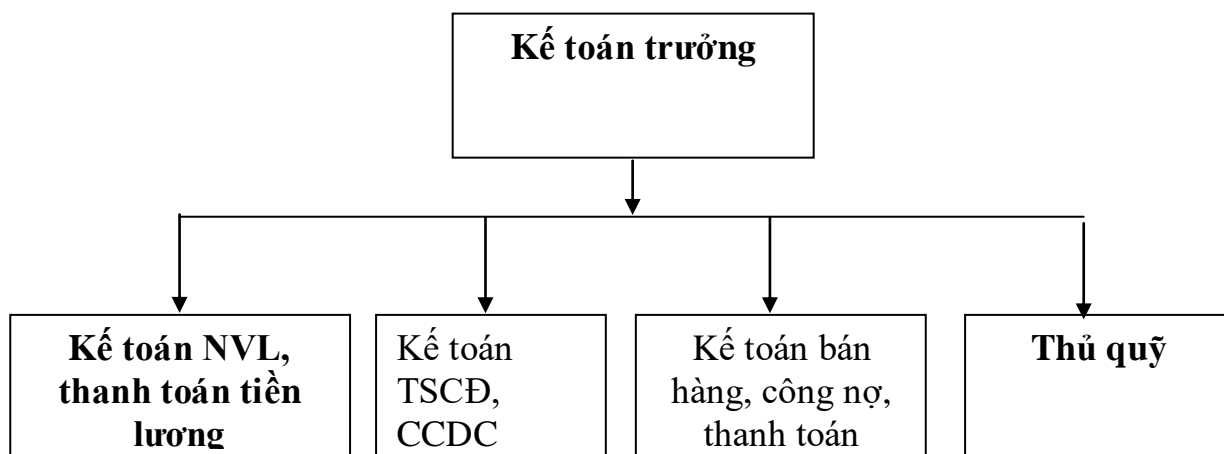
- Thứ hai, về tài chính. Vấn đề tài chính luôn là khó khăn chung đối với các doanh nghiệp, nhất là với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Chi phí đầu vào của nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển, bốc dỡ,... đều tăng ảnh hưởng đến giá thành của sản phẩm.

2.1.6. Đặc điểm công tác kế toán của Nhà máy kính Trường Sơn :

2.1.6.1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại Nhà máy kính Trường Sơn

- Bộ máy kế toán là một bộ máy quan trọng cấu thành lên hệ thống kiểm soát nội bộ của Doanh nghiệp. Chất lượng trình độ của đội ngũ kế toán cũng như một cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán hợp lý sẽ góp phần không nhỏ làm giảm rủi ro kiểm soát, tăng độ tin cậy của những thông tin kế toán nói chung và của báo cáo tài chính nói riêng.

- Công tác kế toán của Công ty được vận dụng theo chế độ tài chính kế toán Nhà nước quy định. Phòng kế toán trực tiếp thu thập, xử lý các thông tin tài chính của Công ty sau đó đưa lên cho Ban Giám đốc. Ban Giám đốc lấy các thông tin đó làm căn cứ tin cậy để đưa ra những quyết định quản lý.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của Nhà máy kính Trường Sơn

Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp thực hiện toàn bộ công tác hạch toán kế toán của Nhà máy, thông tin kinh tế trường xuyên cho giám đốc điều hành sản xuất.

Kế toán nguyên vật liệu kiêm thanh toán tiền lương, làm nhiệm vụ thanh toán tiền lương nghiệm thu nguyên vật liệu cùng với ban nghiệm thu để nhập kho và đưa về bãi. Ngoài ra còn phải làm nhiệm vụ thanh toán tiền lương cho công nhân viên.

Thủ quỹ kiêm hành chính thực hiện nhiệm vụ giữ tiền cho Nhà máy, đồng thời phát tiền cho công nhân viên trong Nhà máy và làm nhiệm vụ vay tiền cùng kế toán trưởng.

2.1.6.2. Chế độ và chính sách kế toán áp dụng tại Nhà máy kính Trường Sơn

a. Chính sách và phương pháp kế toán được áp dụng tại Nhà máy

- Nhà máy kính Trường Sơn áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.
- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch.
- Đơn vị tiền tệ áp dụng trong ghi chép: đồng Việt Nam (đồng)
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp tính giá hàng xuất kho: phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ: phương pháp đường thẳng

b. Hình thức ghi sổ kế toán tại Nhà máy

Nhà máy kính Trường Sơn có hình thức kế toán áp dụng theo hình thức Nhật ký chung.

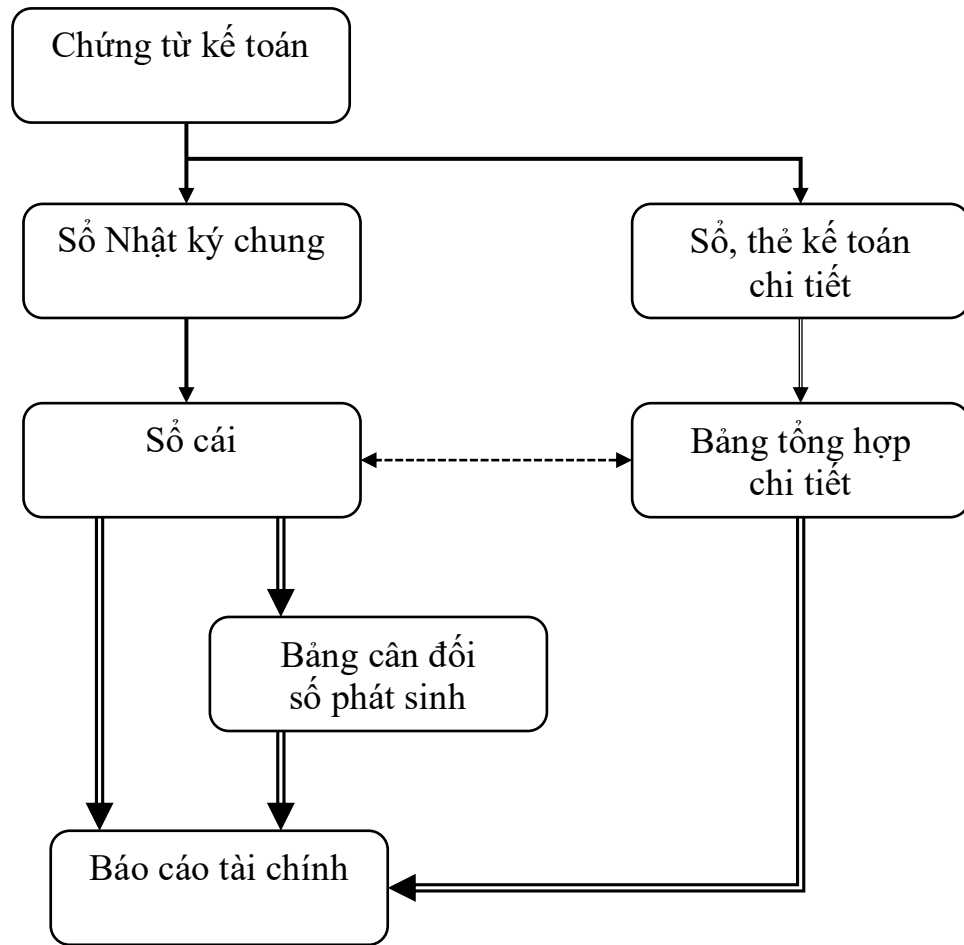
Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ NKC kế toán ghi vào các sổ chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

Cuối tháng (năm), sổ kế toán chi tiết và tổng hợp được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

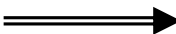
Trình tự ghi sổ kế toán của công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:

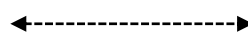
Sơ đồ 2.3 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán của công ty



Ghi chú :

Ghi hàng ngày : 

Ghi hàng tháng hoặc định kỳ : 

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra : 

2.2. Thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Nhà máy kính Trường Sơn

Tại Nhà máy kính Trường Sơn các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyển không có. Do vậy, vốn bằng tiền tại công ty chỉ bao gồm: Tiền mặt tại quỹ và Tiền gửi ngân hàng.

2.2.1. Thực tế công tác kế toán tiền mặt tại Nhà máy kính Trường Sơn

Tại Nhà máy kính Trường Sơn chỉ có tiền là Đồng Việt Nam, không có ngoại tệ và vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

a. Chứng từ, sổ sách sử dụng và thủ tục kế toán.

- Chứng từ sử dụng: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, biên lai thu tiền, bảng kiểm kê quỹ...

- Sổ sách sử dụng: Sổ cái, sổ quỹ tiền mặt, Sổ nhật ký chung...

- Thủ tục kế toán:

+ Từ các chứng từ gốc như hóa đơn, giấy đề nghị tạm ứng, bảng thanh toán lương... Kế toán viên sẽ lập phiếu thu, phiếu chi rồi chuyển cho kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt. Sau đó, kế toán viên chuyển phiếu thu, phiếu chi cho thủ quỹ để làm thủ tục xuất, nhập quỹ.

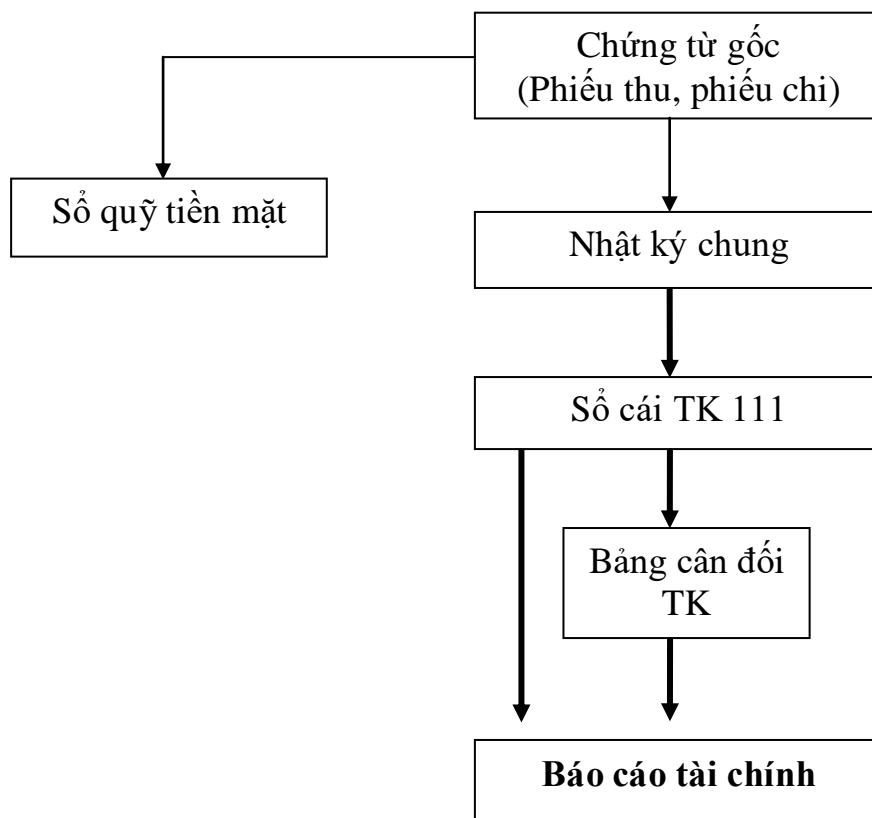
+ Kế toán viên sẽ mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

+ Thủ quỹ sẽ quản lý và nhập xuất quỹ tiền mặt theo các phiếu thu, phiếu chi... hợp lệ theo quy định. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu với số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt.

- Tài khoản sử dụng: TK 111 (tiền mặt)

b. Trình tự hạch toán kế toán vốn bằng tiền mặt

Sơ đồ 2.4 : Quy trình ghi sổ kế toán vốn bằng tiền mặt



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày \longrightarrow
- Ghi định kỳ \longrightarrow
- Kiểm tra, đối chiếu $\longleftarrow\text{---}\longrightarrow$

Từ các chứng từ gốc: Hóa đơn, phiếu thu, phiếu chi... kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Định kỳ hàng tháng kế toán lấy số liệu từ sổ Nhật ký chung phản ánh vào sổ cái TK 111 và so sánh với sổ quỹ tiền mặt. Cuối năm kế toán cộng số liệu từ sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

c. Ví dụ minh họa về kế toán tiền mặt tại nhà máy

VD 1:

Ngày 23/01/2017, mua bột sôđa của Công ty TNHH TM Thế Kỷ nhập kho, tổng cộng tiền thanh toán (thuế GTGT 10%) 9.240.000 đồng , thanh toán bằng tiền mặt.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 1522 : 8.400.000

Nợ TK 1331: 840.000

Có TK 1111: 9.240.000

➤ Quy trình hạch toán chi tiền mặt tại Công ty được trình bày cụ thể như sau:

-Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0001249 (Biểu số 2.1), kế toán viết phiếu chi số 35 (Biểu số 2.2).

-Căn cứ vào phiếu chi 35, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.8).

-Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK111 (Biểu số 2.9).

-Từ phiếu chi số 35, thủ quỹ phản ánh vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.10).

Biểu số 2.1 : Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001249

HÓA ĐƠN	Mẫu số: 01GTKT3/001				
GIÁ TRỊ GIA TĂNG	Ký hiệu: AA/17P				
<i>Liên 2: Giao người mua hàng</i>	Số: 0001249				
<i>Ngày 23 tháng 01 năm 2017</i>					
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THẾ KỶ					
Mã số thuế: 0200584271					
Địa chỉ: Đội 9 - Xã Cao Nhân - Huyện Thủy Nguyên - TP. Hải Phòng					
Điện thoại: 031.2667271 Fax: 0313.594224					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị: CN Công ty CP Kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn					
MST: 0100386036003..... Hình thức thanh toán: Tiền mặt.....					
Địa chỉ: Xóm Trại Đồi, TT. Trường Sơn, H. An Lão, TP. Hải Phòng					
Số tài khoản:..... Tại ngân hàng:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bột sôđa	kg	1200	7.000	8.400.000
Cộng tiền hàng:					8.400.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		840.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					9.240.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn./.</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

Biểu số 2.2 : Phiếu chi số 35

CN Công ty CP kính Kala - Nhà máy kính
 Trường Sơn
 Xóm Trại Đồi, TT. Trường Sơn, H. An Lão,
 TP. Hải Phòng

Mẫu số: 02 - TT
 (Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI
 Ngày 23 tháng 01 năm 2017

Quyển số: 01
 Số: 35
 Nợ: 1522 8.400.000
 1331 840.000
 Có: 1111 9.240.000

Họ và tên người nhận tiền: Công ty TNHH TM Thế Kỳ

Địa chỉ: Cao Ngân Thủy Nguyên Hải Phòng

Lý do chi: Tho trả tiền mua bột sôđa

Số tiền: 9.240.000 VND.....(viết bằng chữ):

Chín triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn./.....

Kèm theo:Hóa đơn 1249.....chứng từ gốc.

Ngày 23 tháng 01 năm 2017

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)

VD 2:

Ngày 23/01/2017 , Nguyễn Thị Lý nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng VietinBank, số tiền là 20.000.000 đồng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 1121: 20.000.000

Có TK 1111: 20.000.000

➤ Quy trình hạch toán chi tiền mặt tại Công ty được trình bày cụ thể như sau:

-Căn cứ vào Phiếu chi số 38 (Biểu số 2.3) và giấy nộp tiền (Biểu số 2.4) , kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.8).

-Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK111 (Biểu số 2.9).

-Từ giấy nộp tiền, kế toán phản ánh vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.10).

Biểu số 2.3 : Phiếu chi số 38

CN Công ty CP kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn Xóm Trại Đồi, TT. Trường Sơn, H. An Lão, TP. Hải Phòng		<p style="text-align: center;">Mẫu số: 02 - TT</p> (Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)		
PHIẾU CHI		Quyển số: 01		
<i>Ngày 23 tháng 01 năm 2017</i>		Số: 38		
		Nợ: 1121		20.000.000
		Có: 1111		20.000.000
Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Lý.....				
Địa chỉ: Phòng Kế toán.....				
Lý do chi: Nộp tiền vào ngân hàng.....				
Số tiền: 20.000.000 VND.....(viết bằng chữ):				
<i>Hai mươi triệu đồng chẵn./.</i>				
Kèm theo:chứng từ gốc.				
<i>Ngày 23 tháng 01 năm 2017</i>				
Giám đốc	Kế toán	Thủ quỹ	Người lập	Người nhận
<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	trưởng	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	phiếu	tiền
	<i>(Ký, ghi rõ họ</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ</i>	<i>(Ký, ghi rõ</i>

Biểu số 2.4 : Giấy nộp tiền để ghi vào tài khoản NH Vietinbank

Ngân hàng VietinBank ...o0o... Chi nhánh: Hải Phòng		Số: 0050		
GIẤY NỘP TIỀN NỘP ĐỂ GHI VÀO TÀI KHOẢN <i>Ngày 23 tháng 01 năm 2017</i>				
Người nộp: Nguyễn Thị Lý			Loại N.V KHTK	
Địa chỉ: An Lão- Hải Phòng			Tài khoản: CỐ	
Người nhận: CN Cty CP kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn			SỐTK: 30035820495880	
Địa chỉ: Xóm Trại Đồi- TT. Trường Sơn- H.An Lão- TP. Hải Phòng				
NỘI DUNG NỘP (Khi nộp tiền phải ghi chi tiết từng khoản) Nộp tiền mặt vào tài khoản			SỐ TIỀN 20.000.000	
Tổng số tiền bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn./				
Người nộp tiền (Ký, ghi rõ họ tên)	Thủ quỹ (Ký, ghi rõ họ tên)	Giao dịch viên (Ký, ghi rõ họ tên)	Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)	Giám đốc (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

VD3: Ngày 28/01/2017, Nguyễn Thị Lý rút tiền từ ngân hàng BIDV về nhập quỹ tiền mặt số tiền 130.000.000 đồng.

- Kế toán định khoản: Nợ TK 1111 : 130.000.000
 Có TK 1121 : 130.000.000

➤ Quy trình hạch toán chi tiền mặt tại Công ty được trình bày cụ thể như sau:

- Kế toán lập phiếu thu 22 (Biểu số 2.5)
- Căn cứ vào phiếu thu 22 và các chứng từ liên quan kế toán ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.8)
- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.9), sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.10)

Biểu số 2.5: Phiếu thu 22

CN Công ty CP kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn Xóm Trại Đồi, TT. Trường Sơn, H. An Lão, TP. Hải Phòng	Mẫu số: 01 - TT (Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
<p>PHIẾU THU</p> <p><i>Ngày 28 tháng 01 năm 2017</i></p>				
Quyền số: 01 Số: 22 Nợ: 1111 130.000.000 Có: 1121 130.000.000				
<p>Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Lý.....</p> <p>Địa chỉ: Phòng Kế toán.....</p> <p>Lý do nộp: Nộp tiền rút từ TKNH về nhập quỹ</p> <p>Số tiền: 130.000.000 VND.....(viết bằng chữ):</p> <p><i>Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn./.</i></p> <p>Kèm theo:chứng từ gốc.</p>				
<p><i>Ngày 28 tháng 01 năm 2017</i></p>				
<p>Giám đốc (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</p>	<p>Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)</p>	<p>Thủ quỹ (Ký, ghi rõ họ tên)</p>	<p>Người lập phiếu (Ký, ghi rõ họ tên)</p>	<p>Người nộp tiền (Ký, ghi rõ họ tên)</p>

VD4: Ngày 30/01/2017, Nhà máy xuất bán kính hoa 4.5mm (1.524*2.134) cho Công ty TNHH Long Giang, số tiền là 17.160.000 (bao gồm thuế GTGT 10%), đã trả bằng tiền mặt.

- Kế toán định khoản: Nợ TK 1111 : 17.160.000
Có TK 511 : 15.600.000
Có TK 3331 : 1.560.000

➤ Quy trình hạch toán chi tiền mặt tại Công ty được trình bày cụ thể như sau:

- Kế toán lập HĐ GTGT số 0000196 (Biểu số 2.6)
- Công ty TNHH Long Giang trả tiền, công ty lập phiếu thu số 24 (Biểu 2.7)
- Căn cứ vào HĐ GTGT số 0000196, phiếu thu 24 kế toán ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.8)
- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.9), sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.10)

Biểu số 2.6: Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000196

HÓA ĐƠN GIA TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001				
<i>Liên 3: Nội bộ</i>		Ký hiệu: AA/17P				
<i>Ngày 30 tháng 01 năm 2017</i>		Số: 0000196				
Đơn vị bán hàng: CN Công ty CP kính Kala- Nhà máy kính Trường Sơn						
Mã số thuế: : 0100386036-003						
Địa chỉ: Xóm Trại Đồi, TT. Trường Sơn, H. An Lão, TP. Hải Phòng						
Điện thoại: 0313.891.093						
Số tài khoản: 321 10 0000 3299 6. Tại: Ngân hàng đầu tư và phát triển Hải phòng						
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Hoa						
Tên đơn vị: Công ty TNHH Long Giang						
Mã số thuế:02644326917.....						
Địa chỉ: Thôn Xuân Sơn, Xã An Thắng, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng						
Hình thức thanh toán:TMSố tài khoản:						
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6=4x5	
1	Kính hoa 4.5mm (1.524*2.134)	m2	216	72.222	15.600.000	
<i>Cộng tiền hàng:</i>					<i>15.600.000.....</i>	
<i>Thuế suất GTGT: ...10%....</i>		<i>Tiền thuế GTGT:</i>				<i>1.560.000.....</i>
<i>Tổng cộng tiền thanh toán:</i>					<i>17.160.000.....</i>	
<i>Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.</i>						
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị		
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>		

Biểu số 2.7 : Phiếu thu số 24

CN Công ty CP kính Kala - Nhà máy
 kính Trường Sơn
 Xóm Trại Đồi, TT. Trường Sơn, H. An
 Lão, TP. Hải Phòng

Mẫu số: 01 - TT
 (Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 30 tháng 01 năm 2017

Quyển số: 01
 Số: 24
 Nợ: 1111 17.160.000
 Có: 511 15.600.000
 Có: 3331 1.560.000

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Hoa.....

Địa chỉ: Thôn Xuân Sơn, Xã An Thắng, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng

Lý do nộp: Thu tiền mua hàng của Công ty TNHH Long Giang

Số tiền: 17.160.000 VND.....(viết bằng chữ):

Mười bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./.

Kèm theo:chứng từ gốc.

Ngày 30 tháng 01 năm 2017

Giám đốc
 (Ký, đóng dấu,
 ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ
 tên)

Thủ quỹ
 (Ký, ghi rõ họ
 tên)

Người lập phiếu
 (Ký, ghi rõ họ
 tên)

Người nộp tiền
 (Ký, ghi rõ
 họ tên)

Biểu số 2.8 : Trích trang Sổ Nhật ký chung

CN CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH KALA- NHÀ MÁY KÍNH TRƯỜNG SƠN
 Xóm Trại Đồi- TT. Trường Sơn- H.An Lão- TP. Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
				
PC35	23/01/17	Tho trả tiền mua bột sôđa (Cty TNHH TM Thế Kỳ)	1522	8.400.000	
			1331	840.000	
			1111		9.240.000
PC38	23/01/17	Nguyễn Thị Lý nộp tiền vào TKNH VietinBank	1121	20.000.000	
			1111		20.000.000
				
PT22	28/01/17	Nguyễn Thị Lý rút TGNH BIDV về nhập quỹ	1111	130.000.000	
			1121		130.000.000
				
PT24	30/01/17	Xuất bán kính hoa cho CT TNHH Long Giang	1111	17.160.000	
			511		15.600.000
			3331		1.560.000
				
		Cộng cuối kỳ		1.228.044.461.874	1.228.044.461.874

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu **Kế toán trưởng** **Giám đốc**
 (ký, ghi rõ họ tên) (ký, ghi rõ họ tên) (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.9 : Trích Sổ cái tài khoản 111

CN CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH KALA- NHÀ MÁY KÍNH TRƯỜNG SƠN

Xóm Trại Đồi- TT. Trường Sơn- H.An Lão- TP. Hải Phòng

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Tiền mặt

Số hiệu: 111

Đơn vị tính:

Đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		297.478.168	
					
23/01/17	HD12 49,PC 35	23/01/17	Tho trả tiền mua bột sôđa	1522		8.400.000
				1331		840.000
					
23/01/17	PC38	23/01/17	Lý nộp tiền vào TKNH VietinBank	1121		20.000.000
28/01/17	PT22	28/01/17	Lý rút TGNH về nhập quỹ	1121	130.000.000	
30/01/17	PT24	30/01/17	Xuất bán kính cho CT TNHH Long Giang	511	15.600.000	
				3331	1.560.000	
					
			Cộng phát sinh		10.700.698.307	10.781.475.837
			Số dư cuối kỳ		216.700.638	

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2017
Giám đốc
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.10 : Trích Sổ quỹ tiền mặt

CN CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH KALA- NHÀ MÁY KÍNH TRƯỜNG SƠN
 Xóm Trại Đồi- TT. Trường Sơn- H.An Lão- TP. Hải Phòng

SỔ QUỸ TIỀN MẶT
Năm 2017
 Tài khoản: 111 - Tiền mặt

Chứng từ		Diễn giải	Phát sinh		
Ngày	Số		Thu	Chi	Tồn
		Dư đầu kỳ			297.478.168
		Phát sinh trong kỳ			
				
23/01/2017	PC35	Tho trả tiền mua bột soda		8.400.000	236.421.555
			840.000	235.581.555
23/01/2017	PC38	Lý nộp tiền vào TGNH BIDV		20.000.000	210.156.555
28/01/2017	PT22	Lý rút TGNH về nhập quỹ	30.000.000		312.808.228
30/01/2017	PT24	Xuất bán kính hoa	15.600.000		338.900.228
		1.560.000		340.460.228
		Tổng PS	10.700.698.307	10.781.475.837	
		Dư cuối kỳ			216.700.638

Ngày tháng năm 2017

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

2.2.2. Thực tế công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Nhà máy kính Trường Sơn

Nhà máy kính Trường Sơn chỉ có tiền gửi ngân hàng là Đồng Việt Nam, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Hiện nay, Công ty có tài khoản tại ngân hàng: Ngân hàng Viettin Bank, Ngân hàng BIDV, Ngân hàng MB,..

a. Chứng từ, sổ sách sử dụng và quy trình luân chuyển chứng từ.

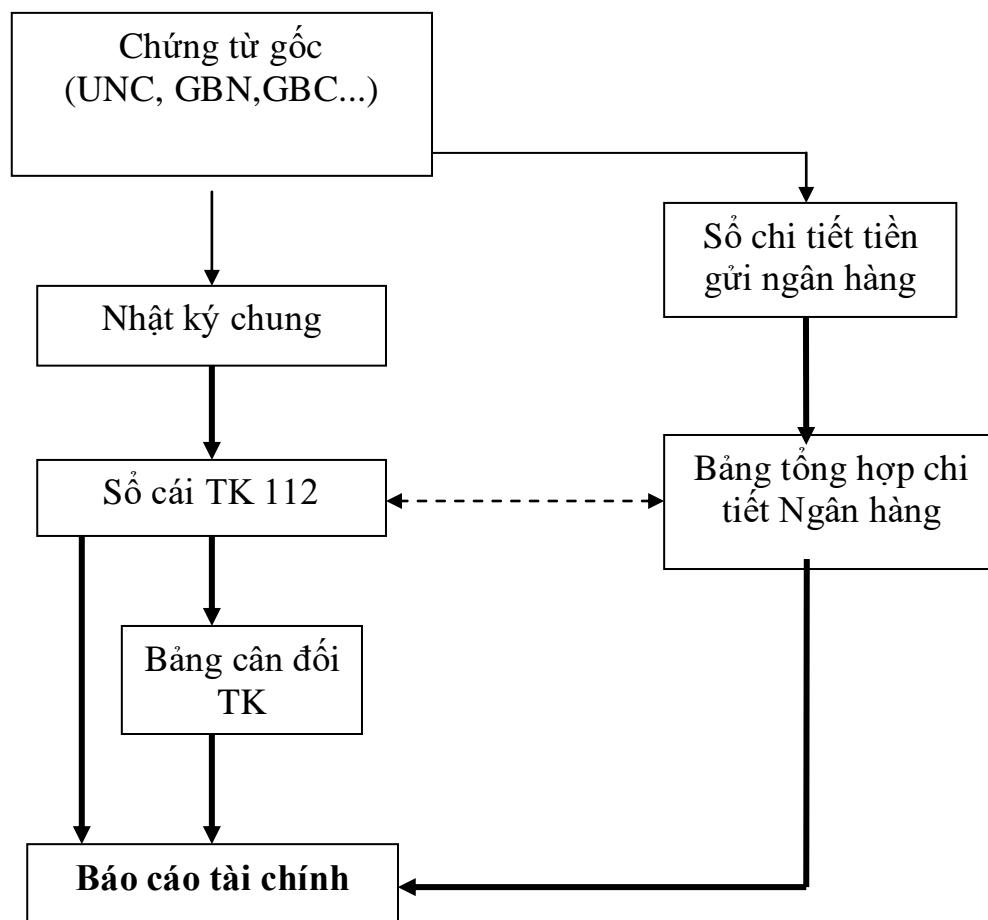
- Chứng từ sử dụng: Ủy nhiệm chi, Giấy báo nợ, Giấy báo có...
- Sổ sách sử dụng: Sổ nhật ký chung, Sổ cái TK 112, Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng, Bảng tổng hợp chi tiết tiền gửi ngân hàng...
- Quy trình luân chuyển chứng từ:

Khi phát sinh một nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng, dựa vào các chứng từ gốc được gửi đến, kế toán viên tiến hành định khoản và ghi vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết tiền gửi. Sau đó cuối kỳ kế toán lấy số liệu từ Nhật ký chung vào các sổ cái. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc và số dư trên sổ kế toán.

- Tài khoản sử dụng: TK 112 và được mở thành 2 TK cấp 2:
 - + TK 1121: Tiền Việt Nam

b. Trình tự hạch toán kế toán vốn bằng TGNH

Sơ đồ 2.5 : Quy trình ghi sổ kế toán vốn bằng tiền gửi ngân hàng



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi định kỳ \longrightarrow

Kiểm tra, đối chiếu \longleftrightarrow

Hàng ngày dựa vào các chứng từ gốc kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian. Đồng thời kế toán phản ánh vào sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng cho từng đối tượng ngân hàng khác nhau. Định kỳ hàng tháng dựa vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái. Đồng thời dựa vào số liệu trên sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng lập bảng tổng hợp chi tiết ngân hàng. Sau đó tiến hành so sánh số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết ngân hàng, số liệu phải trùng khớp nhau. Cuối năm tài chính kế toán cộng số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp lập bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

c. Ví dụ minh họa về kế toán tiền gửi ngân hàng tại nhà máy

VD5:

Ngày 29/01/2017, Công ty trả lãi Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN tháng 01 năm 2017, số tiền 1.250.000.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 635: 1.250.000

Có TK 1121: 1.250.000

➤ Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty được trình bày cụ thể như sau:

-Căn cứ vào giấy báo nợ (Biểu số 2.11) , kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.17).

-Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK112 (Biểu số 2.18).

-Từ giấy báo nợ, kế toán phản ánh vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.19).

Biểu số 2.11 : Giấy báo nợ ngân hàng BIDV



GIẤY BÁO NỢ

Số: 33

Ngày in: 29/01/2017

Giờ in: 14h30'

Số tài khoản: 32110000032996

Tên tài khoản: CN Công ty CP Kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách đã được ghi nợ với nội dung sau:

Ngày giờ hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
29/01/2017	1.250.000	VND	Ngân hàng phát lệnh: CN HAI PHONG - NH TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
Giao dịch viên		Kiểm soát	

VD6:

Ngày 30/01/2017 , Nguyễn Thị Lý nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng BIDV, số tiền là 57.000.000 đồng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 1121: 57.000.000

Có TK 1111: 57.000.000

➤ Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty được trình bày cụ thể như sau:

-Căn cứ vào Phiếu chi số 48 (Biểu số 2.12) và giấy nộp tiền (Biểu số 2.13) , kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.17).

-Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK112 (Biểu số 2.18).

-Từ giấy nộp tiền, kế toán phản ánh vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.19).

Biểu số 2.12 : Phiếu chi số 48

CN Công ty CP kính Kala - Nhà máy
kính Trường Sơn

Xóm Trại Đồi, TT. Trường Sơn, H. An
Lão, TP. Hải Phòng

Mẫu số: 02 - TT

(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 30 tháng 01 năm 2017

Quyển số: 01

Số: 48

Nợ: 1121 57.000.000

Có: 1111 57.000.000

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Lý.....

Địa chỉ: Phòng Kế toán.....

Lý do chi: Nộp tiền vào ngân hàng.....

Số tiền: 57.000.000 VND.....(viết bằng chữ):

Năm mươi bảy triệu đồng chẵn./.

Kèm theo:chứng từ gốc.

Ngày 30 tháng 01 năm 2017

Giám đốc
(Ký, đóng dấu,
ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ
tên)

Thủ quỹ
(Ký, ghi rõ họ
tên)

Người lập phiếu
(Ký, ghi rõ họ
tên)

Người nhận tiền
(Ký, ghi rõ
họ tên)

Biểu số 2.14: Giấy báo có Ngân hàng VietinBank

GIẤY BÁO CÓ			
			Số: 18 Ngày in: 30/01/2017 Giờ in: 15:29:12
Số tài khoản: 30035820495880 Tên tài khoản: CN Công ty CP Kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách đã được ghi có với nội dung sau:			
Ngày giờ hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
30/01/2017 15:29:12	555.156	VND	Nội dung giao dịch: Lãi tiền gửi ngân hàng tháng 01
Giao dịch viên		Kiểm soát	

VD8: Ngày 30/01/2017, Chuyển khoản trả tiền mua nguyên vật liệu cho Công ty Xây dựng Phúc Lương qua Ngân hàng VietinBank, số tiền là 156.600.000

- Kế toán định khoản: Nợ TK 331 : 156.600.000
Có TK 1121 : 156.600.000


➤ Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty được trình bày cụ thể như sau:

- Căn cứ vào Lệnh chi số 59 (Biểu số 2.15) và Giấy báo nợ (Biểu số 2.16) , kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.17).

- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK112 (Biểu số 2.18).

- Từ giấy báo nợ, kế toán phản ánh vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.19).

Biểu số 2.15 : Lệnh chi số 59

Ngân Hàng Công Thương Việt Nam		VietinBank 	
<h1>LỆNH CHI</h1>			
Payment Order		Số No 59 Ngày Date 30 01 2017	
Liên 2 dành cho khách hàng Copy 2 Customers's Copy			
Tên người trả tiền Payer: CN CT CP kính Kala- Nhà máy kính Trường Sơn			
Số tài khoản A/C number: 30035820495880			
Tại ngân hàng With Bank: VietinBank - HP		Số tiền bằng số:	
Số tiền bằng chữ Amount in words:		Amount in figures:	
Một trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng		156.600.0000	
Tên người nhận Payee: Công ty Xây dựng Phúc Lương			
Số tài khoản A/C number:			
Tại ngân hàng With Bank:			
Nội dung Remarks: Trả tiền hàng			
		Ngày hạch toán: 30/01/2017	
Đơn vị trả tiền Kế toán	Chủ tài khoản	Giao dịch viên	Kiểm soát viên

Biểu số 2.16: Giấy báo nợ số 36

GIẤY BÁO NỢ			
			Số: 36 Ngày in: 30/01/2017 Giờ in: 10:14:03
Số tài khoản: 30035820495880			
Tên tài khoản: CN CT CP kính Kala- Nhà máy kính Trường Sơn			
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của quý khách đã được ghi nợ với nội dung sau:			
Ngày giờ hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
30/01/2017 10:14:03	156.600.000	VND	Ngân hàng phát lệnh chi: CN Lê Chân- HP Ngân hàng giữ tài khoản: CN Lê Chân- HP Số tài khoản hưởng thụ: CN CT CP kính Kala- Nhà máy kính Trường Sơn
Giao dịch viên		Kiểm soát	

Biểu số 2.17 : Trích Sổ Nhật ký chung

CN CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH KALA- NHÀ MÁY KÍNH TRƯỜNG SƠN
 Xóm Trại Đồi- TT. Trường Sơn- H.An Lão- TP. Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
				
BN33	29/01/17	Trả lãi Ngân hàng BIDV tháng 01	635	1.250.000	
			1121		1.250.000
PC48	30/01/17	Lý nộp tiền vào tài khoản ngân hàng BIDV	1121	57.000.000	
			1111		57.000.000
BC18	30/01/17	Lãi tiền gửi ngân hàng VietinBank	1121	555.156	
			515		555.156
BN36	30/01/17	Trả tiền CT Xây dựng Phúc Lương	331	156.600.000	
			1121		156.600.000
				
		Cộng cuối kỳ		1.228.044.461.874	1.228.044.461.874

Ngày tháng năm 2017

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.18 : Trích Sổ cái tài khoản 112

CN Cty CP kính Kala- Nhà máy kính Trường Sơn
 Xóm Trại Đồi- TT. Trường Sơn- H.An Lão- TP. Hải Phòng

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		1.452.058.526	
			Số phát sinh trong tháng			
			...			
29/01/17	BN33	29/01/17	Trả lãi Ngân hàng BIDV tháng 01	635		1.250.000
					
30/01/17	PC48	30/01/17	Lý nộp tiền vào tài khoản ngân hàng BIDV	1111	57.000.000	
30/01/17	BC18	30/01/17	Lãi TGNH VietinBank tháng 01	515	555.156	
30/01/17	BN36	30/01/17	Trả tiền CT Xây dựng Phúc Lương	331		156.600.000
					
			Cộng phát sinh		11.521.873.139	11.513.836.963
			Số dư cuối kỳ		1.460.094.696	

Ngày tháng năm 2017

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.19 : Trích Sổ theo dõi Tiền gửi Ngân hàng

CN CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH KALA- NHÀ MÁY KÍNH TRƯỜNG SƠN
 Xóm Trại Đồi- TT. Trường Sơn- H.An Lão- TP. Hải Phòng

SỔ THEO DÕI TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Năm 2017

Tài khoản: 112 - Tiền gửi ngân hàng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Phát sinh		
Ngày	Số			Thu	Chi	Tồn
		Dư đầu kỳ				1.452.058.526
		Phát sinh trong kỳ				
					
29/01/2017	BN33	Trả lãi NH BIDV tháng 01	635		1.250.000	613.058.526
30/01/2017	PC48	Lý nộp tiền vào tài khoản ngân hàng BIDV	1111	57.000.000		670.058.526
					
30/01/2017	BC18	Lãi TGNH VietinBank tháng 01	515	555.156		455.619.782
30/01/2017	BN36	Trả tiền hàng CT Xây dựng Phúc Lương	331		156.600.000	299.019.782
					
		Tổng PS		11.521.873.139	11.513.836.963	
		Dư cuối kỳ				1.460.094.696

Ngày tháng năm 2017

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

CHƯƠNG III:**CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI NHÀ MÁY KÍNH TRƯỜNG SƠN.****3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Nhà máy kính Trường Sơn**

Ngay từ ngày đầu thành lập, Nhà máy kính Trường Sơn gặp rất nhiều khó khăn, một doanh nghiệp còn rất non trẻ, kinh nghiệm trở thành một hạn chế lớn nhất. Bước đầu hoạt động công ty nhận thầu những công trình, hạng mục công trình có quy mô nhỏ khiêm tốn, nhưng với nỗ lực không ngừng của cán bộ, công nhân viên trong công ty thì hiện nay công ty đã đạt được những thành tựu rất đáng kể. Vừa hoạt động sản xuất kinh doanh vừa học hỏi kinh nghiệm của các công ty bạn, hiện nay Nhà máy kính Trường Sơn đã trở thành một doanh nghiệp thân thiết với mọi gia đình trong từng sản phẩm. Với phương châm hoạt động đảm bảo chất lượng sản phẩm, đáp ứng được nhu cầu thẩm mỹ và yêu cầu của khách hàng, công ty cố gắng để khẳng định vị trí của mình trên thị trường và lòng tin của người tiêu dùng.

- *Về mô hình quản lý kinh doanh:* Tổ chức bộ máy Nhà máy kính Trường Sơn về mặt quản lý, công ty thực hiện chế độ một thủ trưởng, mục tiêu phấn đấu của công ty là tinh giảm bộ máy quản lý để đổi mới nâng cao trình độ quản lý, tăng hiệu suất làm việc đạt tới mức độ cao nhất, đồng thời nâng cao tính hiệu quả của công tác quản lý tại công ty. Trình độ nghiệp vụ của các cán bộ quản lý ngày càng được nâng cao. Điều này chứng tỏ sự nhạy bén trong quản lý và sự cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty. Trong hoạt động kinh doanh, công ty đã thực hiện xuất sắc các kế hoạch kinh doanh và những nhiệm vụ đề ra trong từng thời kỳ xác định.

- *Về vấn đề kế toán:* Mô hình kế toán tập chung. Mỗi kế toán viên được phân công công việc rõ ràng. Trình độ tay nghề của kế toán không ngừng được nâng cao, được đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, biết vận dụng những phương pháp hạch toán phù hợp với thực tế phát sinh đồng thời có thể

giảm được khối lượng công việc ghi chép thừa để đạt hiệu quả cao. Mỗi nhân viên kế toán đều có thể sử dụng được máy tính nên công việc kế toán được thực hiện nhanh chóng và số liệu luôn chính xác.

- **Về hình thức ghi sổ kế toán:** Công ty áp dụng theo hình thức Nhật ký chung. Đây cũng là hình thức phù hợp với trình độ của nhân viên kế toán. Hình thức này hạn chế được lượng sổ sách cồng kềnh, kiểm soát được mọi hoạt động kinh doanh một cách thuận lợi và dễ dàng, cung cấp thông tin kịp thời, thuận tiện cho công việc. Đặc biệt công tác kế toán còn có sự hỗ trợ của nghệ thông tin nên giảm nhẹ được khối lượng công việc nhưng vẫn cung cấp được thông tin nhanh chóng, đầy đủ, chính xác, kịp thời phù hợp với yêu cầu quản lý của công ty.

Sau quá trình tìm hiểu thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Nhà máy kính Trường Sơn, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng có những ưu - nhược điểm sau.

3.2. Ưu điểm về kế toán vốn bằng tiền tại Nhà máy kính Trường Sơn

- Trước hết công ty đã tạo được một mô hình quản lý và hạch toán khá khoa học, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường, bộ máy quản lý hoạt động một cách khá nhịp nhàng, giúp cho Giám đốc Công ty điều hành một cách có hiệu quả, tốt nhất.

- Công ty có đội ngũ kế toán giàu kinh nghiệm, có trình độ, nhiệt tình trong công việc cũng như sự nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán. Từ việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu, phục vụ cho giám đốc khi cần thiết.

- Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối kết hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Sự phân nhiệm rõ ràng cho từng người đã tạo ra sự ăn khớp nhịp nhàng, cung cấp số liệu cụ thể, chi tiết, chính xác và tổng hợp cho nhau một cách đầy đủ kịp thời nhằm thực hiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

- Trong doanh nghiệp các nghiệp vụ phát sinh được cập nhật hàng ngày nên thông tin kinh tế mang tính chất liên tục, chính xác. Công tác kế toán tổng hợp được đơn giản hóa đến mức tối đa, cho phép ghi chép một cách tổng hợp những nghiệp vụ kinh tế có liên quan đến tình trạng biến động của vốn bằng tiền.

- Kế toán áp dụng các sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu về vốn cho hoạt động kinh doanh. Các loại sổ sách để theo dõi tình hình thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng: Sổ quỹ tiền mặt, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng, sổ cái TK 111, TK 112 được thể hiện trong quá trình hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

- Kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tuân thủ đầy đủ theo đúng chế độ kế toán, các nghiệp vụ này được hạch toán theo trình tự thời gian rất hợp lý, đáp ứng thuận tiện cho công tác theo dõi khi cần thiết.

- Đối với tiền mặt: Tiền mặt của công ty do thủ quỹ quản lý, chịu trách nhiệm thu, chi. Việc thu, chi tiền mặt cần dựa trên các chứng từ gốc hợp lý, hợp lệ. Dựa vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày để lập sổ quỹ tiền mặt giúp cho việc quản lý tiền mặt được thực hiện hiệu quả. Thông qua sổ sách sẽ giúp cho kế toán có thể so sánh các số liệu trên sổ kế toán với sổ quỹ một cách tối ưu, thuận tiện, đơn giản, chính xác, giúp phát hiện được những sai sót, tìm ra được nguyên nhân và đưa ra những giải pháp xử lý chênh lệch kịp thời, nhanh nhạy.

- Đối với tiền gửi ngân hàng: Kế toán liên hệ chặt chẽ, đối chiếu và theo dõi đầy đủ các chứng từ với Ngân hàng. Căn cứ vào giấy báo Nợ, giấy báo Có giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi ngân hàng một cách tốt hơn.

3.3. Hạn chế về kế toán vốn bằng tiền tại Nhà máy kính Trường Sơn

Mặc dù, tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty đã đảm bảo tuân thủ theo đúng chế độ hiện hành. Bên cạnh những ưu điểm trên, công ty vẫn còn một số hạn chế trong quá trình hạch toán như sau :

- Định kỳ, công ty chưa tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt và lập bảng kiểm kê quỹ. Việc theo dõi chiếu số tiền thực tế có tại quỹ với số quỹ không làm thường xuyên ảnh hưởng đến việc quản lý tiền mặt của công ty.

- Từ tháng 6/2016 đến nay, Nhà máy kính Trường Sơn mở thêm tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietin Bank) để phục vụ cho việc hoạt động kinh doanh của công ty. Nhưng công ty không mở sổ chi tiết tài khoản ngân hàng. Chính vì vậy sẽ dẫn đến việc khó theo dõi các khoản tiền tại từng ngân hàng của công ty.

- Hiện nay, Nhà máy kính Trường Sơn chưa sử dụng phần mềm kế toán để phục vụ công tác kế toán nên vẫn chưa phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được thời gian lao động của kế toán trưởng cũng như nhân viên phòng kế toán.

3.4. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Nhà máy kính Trường Sơn.

3.4.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện

Hiện tại, tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Nhà máy kính Trường Sơn chưa được hoàn thiện gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý. Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì yêu cầu sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển vững mạnh.

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề cho một doanh nghiệp hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ cũng như mục tiêu của mình. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

3.4.2. Mục đích, yêu cầu, phạm vi hoàn thiện

Điều quan trọng nhất đối với doanh nghiệp thì yếu tố thông tin và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất lớn tới tổ chức công tác kế toán. Chính vì vậy, cần phải thấy được những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các nhân tố khác tới việc tổ chức công tác kế toán, để tìm ra biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán, đáp ứng được yêu cầu quản lý của doanh nghiệp đặt ra. Muốn vậy, việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải tuân thủ

theo các yêu cầu sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính, chế độ kế toán hiện hành.
- Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty.
- Phải đáp ứng được việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác.
- Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

3.4.3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Nhà máy kính Trường Sơn

Sau một thời gian được tìm hiểu với sự chỉ bảo nhiệt tình của các thầy cô và cán bộ trong công ty về các phân hành kế toán nói chung và đi sâu vào nghiên cứu tình hình thực tế về tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty. Em hi vọng có thể đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền. Sau đây, em xin phép được đưa ra một vài biện pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán vốn bằng tiền tại Nhà máy kính Trường Sơn

3.4.3.1. Giải pháp 1: Công ty nên định kỳ hoặc đột xuất thực hiện việc kiểm kê quỹ tiền mặt:

Nhằm để quản lý chặt chẽ tiền mặt tại quỹ công ty cần tiến hành việc kiểm kê quỹ định kỳ hoặc đột xuất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ phải lập ban kiểm kê trong đó thủ quỹ và kế toán tiền mặt là các thành viên. Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê. Mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết. Việc kiểm kê quỹ được tiến hành định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Khi kiểm kê quỹ phải lập biên bản kiểm kê. Biên bản kiểm kê phải ghi rõ số lượng của từng loại tiền và thời điểm kiểm kê và lập thành hai bản: Một bản lưu ở quỹ và một bản lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán. Mẫu bảng kiểm kê quỹ mà công ty có thể sử dụng (Biểu số 3.1).

❖ Thực tế khi tiến hành kiểm kê quỹ có thể xảy ra các trường hợp thừa, thiếu tiền so với sổ sách. Trong những trường hợp đó công ty sẽ xử lý như sau :

- Trường hợp phát hiện thừa khi kiểm kê: Căn cứ vào biên bản kiểm kê:
 - Nếu chưa xác định được nguyên nhân thì phải chờ xử lý, căn cứ vào giá

trị khoản tiền thừa:

Nợ TK 111

Có TK 3381 - Phải trả, phải nộp khác

- Khi có quyết định xử lý tiền thừa :

Nợ TK 338

Có TK 711

Có các TK liên quan.

• Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê: Căn cứ vào biên bản kiểm kê :

Nợ TK 1381

Có TK 111

✓ Khi có quyết định xử lý khoản tiền thiếu, căn cứ vào quyết định:

Nợ TK 1388 - Phải thu khác (Phải thu tiền bồi thường của người phạm lỗi)
Nợ TK 111, 112 - Tiền mặt (Người phạm lỗi nộp tiền bồi thường)

Nợ TK 334 - Phải trả người lao động (nếu trừ tiền lương của người phạm lỗi)

Có TK 1381 – Phải thu khác

Biểu số 3.1 : Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 08a – TT

(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào... giờ...ngày...tháng.... năm

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:.....đại diện kế toán

- Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ

- Ông/Bà:.....đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế:	x
1	Trong đó: - Loại
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II):	x

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 3.2 : Bảng kiểm kê quỹ Nhà máy kính Trường Sơn

Đơn vị: CN CT CP Kính Kala-
Nhà máy kính Trường Sơn
Bộ phận:.....

Mẫu số 08a – TT

(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ) Số:.....01.....

Hôm nay, vào 16 giờ 30 ngày 31 tháng 12 năm 2017

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:.....Đinh Văn Luyện.....đại diện kế toán
- Ông/Bà:.....Nguyễn Thị Lý.....đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà:.....đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	216.700.638
II	Số kiểm kê thực tế:	x	216.701.000
1	Trong đó: - Loại 500.000	430	215.000.000
2	- Loại 200.000	6	1.200.000
3	- Loại 100.000	5	500.000
4	- Loại 1.000	1	1.000
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II):	x	362

- Lý do: + Thừa:Chênh lệch do tiền lẻ.....
- + Thiếu:
- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

Kế toán trưởng **Thủ quỹ** **Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Định khoản : Nợ TK 1111 : 362

Có TK 711 : 362

3.4.3.2. Giải pháp 2: Công ty nên mở sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng

Do công ty mở 3 tài khoản tại: Ngân hàng BIDV, Ngân hàng VietinBank, Ngân hàng MB. Vì vậy để có thể theo dõi một cách chính xác nhất và thuận tiện nhất số dư tài khoản cho từng ngân hàng công ty nên mở sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng và bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản. Như vậy công ty sẽ quản lý và kiểm tra các khoản tiền tại từng ngân hàng 1 cách chính xác.

Công ty nên mở sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (Biểu số 3.3) và bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản (Biểu số 3.4) như sau:

Biểu số 3.3 : Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số: S06-DNN

(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch:.....

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chứng từ		Diễn Giải	TKĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Còn lại
A	B	C	D	E	1	2	3
			<u>Số dư đầu kì</u>				
			<u>Số phát sinh</u>				
			Cộng số phát sinh				
			<u>Số dư cuối kì</u>				

Ngày....tháng...năm

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.4 : Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT THEO TÀI KHOẢN

Tài khoản:..... Số hiệu:..... Tháng..... Năm

STT	Đối tượng	Số dư đầu kỳ		Tổng SPS trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	Tổng cộng						

Ngàytháng....năm

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số: 3.5 : Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Đơn vị: CN Công ty CP kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn
Địa chỉ: Xóm Trại Đồi - TT. Trường Sơn- H.An Lão- TP. Hải Phòng

Mẫu số: S06-DNN
 (Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG
Nơi mở tài khoản giao dịch: NH TMCP Đầu tư và phát triển VN
Năm : 2017

DVT: VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ'	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Tồn
	B	C	D	E	1	2	3
			Số dư đầu kỳ				698.218.530
			Số phát sinh				
.....
15/01	GBC 15	15/01	Cty Ngọc Linh tt tiền hàng	131	97.698.700		416.040.973
15/01	GBN 30	15/01	Thanh toán tiền mua hàng của Hương Lan	331		100.000.000	316.040.973
.....
29/01	BN33	29/01	Trả lãi NH BIDV tháng 01	635		1.250.000	511.200.973
30/01	PC48	30/01	Lý nộp tiền mặt Vào TK NH BIDV	1111	57.000.000		568.200.973
.....
			Cộng phát sinh		8.178.924.656	7.969.857.124	
			Số dư cuối kỳ				807.286.062

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.6 : Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản.

Đơn vị: CN Công ty CP kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn

Địa chỉ: Xóm Trại Đồi - TT. Trường Sơn- H.An Lão- TP. Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT THEO TÀI KHOẢN

Tài khoản: Tiền gửi ngân hàng Số hiệu: 112

Năm : 2017

STT	Tên NH	Tồn đầu kỳ	Gửi vào trong kỳ	Rút ra trong kỳ	Tồn cuối kỳ
1	Ngân hàng TMCP BIDV	698.218.530	8.178.924.656	7.969.857.124	807.286.062
2	Ngân hàng TMCP Vietinbank	669.765.428	3.105.177.404	3.341.321.421	533.621.411
3	Ngân hàng MB	84.074.568	237.771.070	202.658.415	119.187.223
	Tổng cộng	1.452.058.526	11.521.873.139	11.513.836.963	1.460.094.696

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

3.4.3.3. Giải pháp 3: Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán

Trước đây nếu làm thủ công khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì tất cả các báo cáo tài chính có liên quan đều phải xem xét và lập lại từ đầu mà thời gian tiêu tốn cho có thể mất vài ngày có khi tới vài tuần để hoàn thành thì hiện nay với sự trợ giúp của các loại phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian bỏ ra vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Ngoài ra, công tác kế toán thủ công thông thường còn yêu cầu rất nhiều về vấn đề nhân sự làm kế toán. Mặt khác, phần mềm kế toán do được lập trình tự động hóa hoàn toàn nên các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo được rút ngắn đi rất nhiều giúp công ty tiết kiệm tối đa hóa các khoản chi phí và cả về nhân sự lẫn thời gian.

Ngoài ra, Nhà máy kính Trường Sơn các phòng ban đều đã trang bị đầy đủ máy vi tính đến từng công nhân viên của công ty, điều này là tiền đề thuận lợi để phát triển, áp dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán giúp giảm thiểu sai sót đến mức thấp nhất các sai sót có thể xảy ra, tiết kiệm thời gian và công sức cho công nhân viên.

Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều các phần mềm kế toán phù hợp với mô hình kinh doanh của công ty mà công ty có thể tham khảo như : MISA, Smart Pro...

***Phần mềm kế toán MISA:** đây hiện đang là phần mềm kế toán được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ.

- Giao diện đẹp, đơn giản, dễ sử dụng, triển khai dễ dàng, nhanh chóng.
- Giá cả hợp lý giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đầu tư.
- Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhu cầu quản lý của đơn vị; Bổ sung phân hệ Thủ quỹ, Thủ kho giúp tiết kiệm 90% thời gian, công sức cho thủ quỹ, thủ kho.

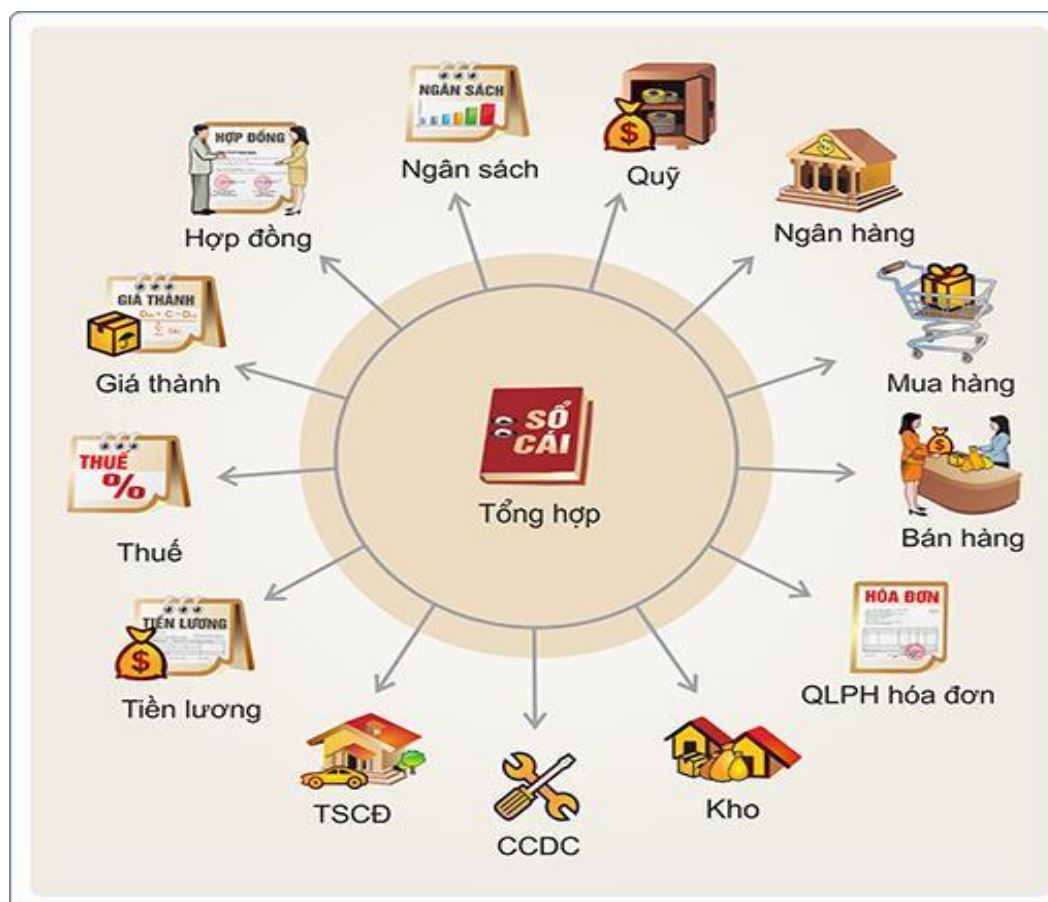
- Các dữ liệu tính toán trong MISA đảm bảo độ chính xác, phần trăm xảy ra sai sót tương đối thấp.

- Tính bảo mật rất cao.

- Dự báo dòng tiền trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu vòng quay vốn

- Tăng tốc độ xử lý dữ liệu, xem sổ sách, báo cáo và nhập liệu nhanh gấp 3 lần.

Dưới đây là hình ảnh cho MISA.MSE.2017.



*Phần mềm kế toán LinkQ.

-Phần mềm kế toán LinkQ là phần mềm được xây dựng trên công cụ lập trình tiên tiến C#.NET, cơ sở dữ liệu SQL Server tích hợp trên Font chuẩn Unicode.

-Mô hình cấp dữ liệu cho phép tập hợp và quản lý theo sơ đồ Tổng công ty – công ty thành viên chi nhánh.

-Tính linh động, dễ chỉnh sửa: Cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi.

-Theo dõi và hạch toán song song nhiều loại tiền tệ.

-Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ trên nhiều phân hệ khác.

-Giao diện và báo cáo tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hoa và ngôn ngữ khác

do người dùng tự định nghĩa.

-Kết xuất dữ liệu ra bộ office dễ dàng, kết xuất trực tiếp qua HTTK, iHTKK, TaxOnline

-Tích hợp trên nhiều hệ điều hành như: Winxp, Vista, Win 7.

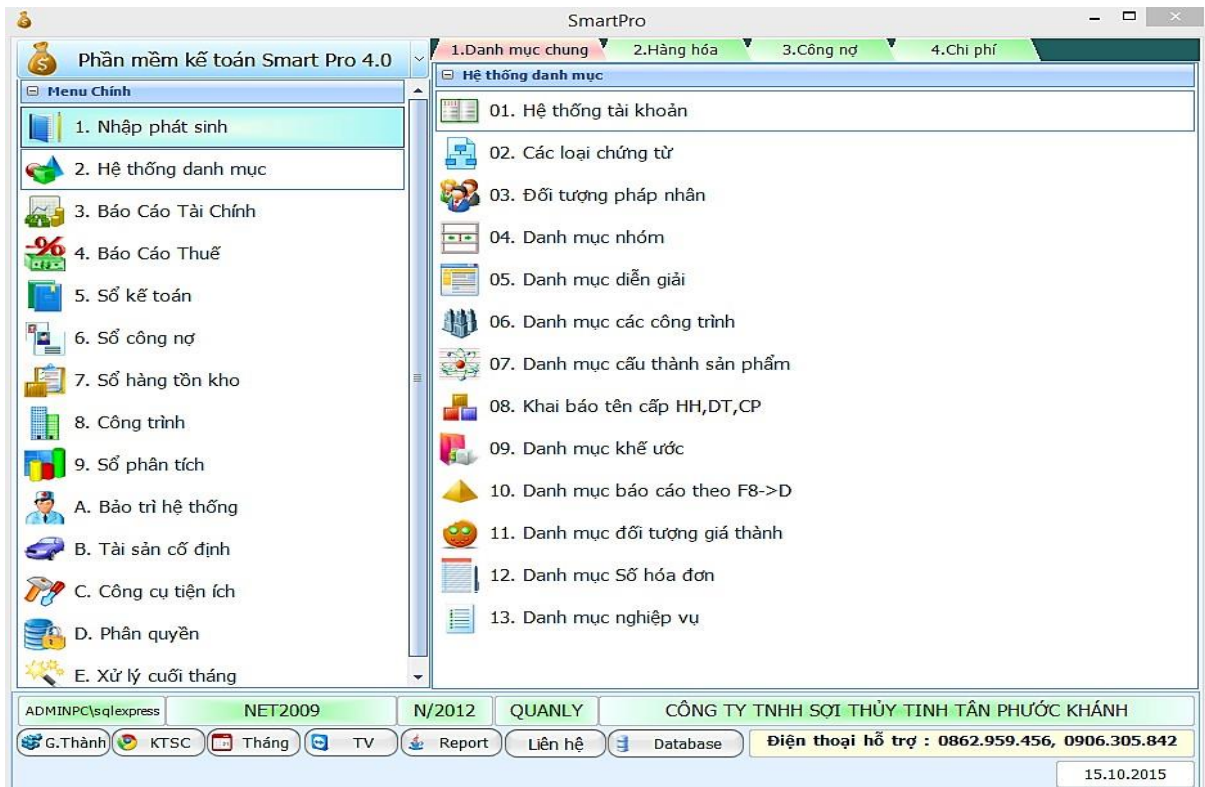
-Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom, chi nhánh, công ty con..)



Dưới đây là hình ảnh cho phần mềm kế toán LinkQ.

***Phần mềm kế toán Smart Pro:**

- Phần mềm kế toán đơn giản, dễ sử dụng, ít thao tác.
- Nhập dữ liệu nhanh thao tác ngắn gọn trên một màn hình nhập dữ liệu. nhập dữ liệu nhanh do áp dụng công nghệ 1 màn hình nhập liệu mà không chia theo phân hệ, dễ quản lý, bảo trì & nâng cấp cũng như chỉnh sửa theo biểu mẫu báo cáo mới của Bộ Tài Chính
- Công nghệ lọc dữ liệu thông minh, xử lý nhanh, ít tốn tài nguyên máy.



Với quy mô của Nhà máy kính Trường Sơn hiện nay thì nên sử dụng Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - đây là phần mềm kế toán mới được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ, giao diện đơn giản, dễ sử dụng và giá cả hợp lý.

KẾT LUẬN

Khóa luận: “Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại CN Công ty CP kính Kala- Nhà máy kính Trường Sơn” đã đề cập được những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau:

❖ **Về mặt lý luận:** Hệ thống hóa những vấn đề tổng quan về vốn bằng tiền và kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp, theo Thông tư 200/2014/TT-BTC.

❖ **Về mặt thực tiễn:**

✓ Phản ánh thực trạng tổ chức hạch toán vốn bằng tiền tại Nhà máy kính Trường Sơn với tài liệu, số liệu năm 2017.

✓ Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Nhà máy kính Trường Sơn:

- Công ty nên thực hiện định kỳ hoặc đột xuất kiểm kê quỹ tiền mặt :
- Công ty nên mở sổ chi tiết tài khoản
- Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán

Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Hải Phòng, ngày 31 tháng 10 năm 2018

Sinh viên

Trịnh Thị Hồng Vân